

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN**

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM
PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN**

Lĩnh vực sáng kiến: *Khoa học xã hội*

Tác giả: Lô Mai Lan

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Nơi công tác: Khoa Sư phạm – Trường CĐ Lạng Sơn

Điện thoại liên hệ: 0913594128

Địa chỉ thư điện tử: mailanls79@gmail.com

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: Lao động tiên tiến

Lạng Sơn, năm 2026

MỤC LỤC

<u>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT</u>	4
<u>DANH MỤC BẢNG BIỂU</u>	5
<u>MỞ ĐẦU</u>	6
<u>1. Lý do chọn sáng kiến</u>	Error! Bookmark not defined.
<u>2. Mục tiêu của sáng kiến</u>	7
<u>3. Phạm vi nghiên cứu</u>	7
<u>II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN.</u>	
<u>C HƯỞNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN</u>	7
<u>1.1. Một số khái niệm cơ bản</u>	7
<u>1.2.Vai trò của hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non</u>	8
<u>1.3. Vai trò của giảng viên và yêu cầu đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong hoạt động khám phá khoa học</u>	9
<u>1.4. Các thành tố của kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh</u>	10
<u>1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên</u>	11
<u>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ THỰC TIỄN.</u>	
<u>2.1. Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay</u>	11
<u>2.1.1. Vài nét về chương trình đào tạo giáo viên mầm non và học phần Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh</u> <u>Tổ chức nghiên cứu thực trạng</u>	9
<u>2.1.2. Thực trạng giảng dạy học phần Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh và kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên. Mục đích nghiên cứu</u>	13
<u>2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay.</u>	Error! Bookmark not defined.
<u>III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN</u>	16
<u>1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến.</u>	16

<u>1.1. Giải pháp 1: Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch và chuẩn bị điều kiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề</u>	16
<u>1.2. Giải pháp 2: Xây dựng tình huống sự phạm giả định để rèn kĩ năng xử lý</u>	20
<u>1.3. Giải pháp 3: Tăng cường các buổi thực hành mô phỏng (microteching) và dạy thử</u>	21
<u>1.4. Giải pháp 4: Tăng cường sự phối hợp giữa giảng viên – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non</u>	24
<u>1.5. Giải pháp 5: tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện kĩ năng tổ chức hoạt động của sinh viên</u>	27
<u>2. Đánh giá kết quả thu được.</u>	28
<u>2.1. Tính mới, tính sáng tạo</u>	28
<u>2.2. Khả năng mang lại lợi ích thiết thực</u>	28
<u>IV. KẾT LUẬN</u>	37
<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	38

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Kí hiệu
1	Giáo viên	GV
2	Sinh viên	SV
3	Cao đẳng	CD
4	Đối chứng	ĐC
5	Thực nghiệm	TN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV lớp đối chứng K21MNA trước khi tác động.

Bảng 2b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV lớp thực nghiệm K21MNB trước khi tác động.

Bảng 3b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV K21MNA sau khi tác động.

Bảng 4b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV K21MNB sau khi tác động

Bảng 5b: Kết quả so sánh kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV 2 lớp K21MNA, K21MNB sau khi tác động

Bảng 6b: Kết quả thực tập giữa khóa của SV lớp K21MNB.

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn sáng kiến

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”* đã khẳng định: *“Phát triển giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo cơ sở vững chắc cho giáo dục phổ thông”*. Điều này cho thấy yêu cầu cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong Chương trình Giáo dục mầm non, hoạt động Khám phá khoa học được xác định là một trong những nội dung quan trọng giúp trẻ *“tìm hiểu, khám phá về môi trường xung quanh, phát triển trí tò mò, ham hiểu biết, hình thành những biểu tượng ban đầu về thế giới tự nhiên – xã hội”*. Giáo dục mầm non hiện nay đề cao vai trò của việc giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh nhằm phát triển tư duy, ngôn ngữ và nhận thức. Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục trên, do đó việc trang bị kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học là cần thiết. Như vậy, kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ là yêu cầu nghề nghiệp cốt lõi của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều sinh viên ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Lạng Sơn đã có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh như xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức các hoạt động khám phá khoa học, vận dụng các phương pháp phù hợp, hướng dẫn trẻ khám phá tương đối hiệu quả. Tuy nhiên, các kỹ năng của sinh viên còn nhiều hạn chế như: Xây dựng kế hoạch hoạt động theo chủ đề còn rời rạc, thiếu tính logic; Chưa biết cách tạo môi trường học tập mang tính khám phá, trải nghiệm; Kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở còn hạn chế, câu hỏi mang tính đóng, chưa kích thích tư duy của trẻ; Tổ chức hoạt động chỉ sử dụng rất ít phương pháp dạy học, máy móc và chưa hiệu quả, thủ thuật gây hứng thú nhưng còn đơn điệu, máy móc; chưa biết nhận xét, đánh giá, điều chỉnh hoạt động. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo cũng như năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm: **“Biện pháp hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non**

trường Cao đẳng Lạng Sơn” nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, sáng kiến nhằm đề xuất và áp dụng một số biện pháp rèn luyện, hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trường Cao đẳng Lạng Sơn; từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên tự tin, sáng tạo và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau khi ra trường.

3. Phạm vi của sáng kiến

Sáng kiến nghiên cứu các biện pháp hình thành và rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên năm thứ 2 - lớp K21MN ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Thời gian áp dụng: Từ tháng 8 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Một số khái niệm cơ bản

- Kỹ năng được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm và thao tác đã được rèn luyện vào việc thực hiện một hoạt động cụ thể nhằm đạt kết quả mong muốn (Nguyễn Ánh Tuyết, 2012). Theo Nguyễn Quang Uẩn (2007), Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Sư phạm, kỹ năng được hiểu là “khả năng thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể”. Như vậy, kỹ năng không chỉ là việc nắm kiến thức, mà còn bao gồm khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục là khả năng lập kế hoạch, điều hành, hướng dẫn và điều chỉnh quá trình dạy – học hoặc chơi – học để đạt mục tiêu giáo dục (Trần Thị Thanh Thủy, 2018). Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2016), Giáo dục học, NXB ĐHQGHN, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục là năng lực lập kế hoạch, triển khai, điều khiển và đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục. Đây là kỹ năng đặc thù của giáo viên, quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ. Hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non là hoạt động mà trẻ “tìm hiểu, quan sát, thí nghiệm và trải nghiệm nhằm hình thành những biểu tượng ban đầu, phát triển tư duy khoa học và sự hứng thú học tập” (Trần Thị Thanh Thủy, 2017, Giáo trình Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học, NXB

Giáo dục Việt Nam). Theo Chương trình GDMN – Bộ GD&ĐT (2009, sửa đổi 2016, 2020), nội dung khám phá khoa học là một trong năm lĩnh vực giáo dục quan trọng.

- Môi trường xung quanh: “Môi trường xung quanh” đối với trẻ mầm non là tổng thể những sự vật, hiện tượng, con người, thiên nhiên và xã hội gần gũi với cuộc sống của trẻ. Theo Nguyễn Ánh Tuyết (2005), Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB ĐHSP, môi trường xung quanh chính là nguồn học liệu phong phú giúp trẻ quan sát, tìm tòi và phát triển tư duy.

- Hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh trong giáo dục mầm non là quá trình cho trẻ tìm hiểu, quan sát, trải nghiệm các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội gần gũi, từ đó hình thành biểu tượng ban đầu, phát triển tư duy, ngôn ngữ và kỹ năng sống (Bộ GD&ĐT, 2009 – Chương trình GDMN).

Từ những khái niệm trên, có thể hiểu: Kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh là khả năng của sinh viên (hoặc giáo viên mầm non) trong việc lập kế hoạch, lựa chọn nội dung – phương pháp, thiết kế tình huống, hướng dẫn trẻ quan sát – tìm tòi, đặt câu hỏi gợi mở, xử lý tình huống phát sinh và đánh giá kết quả nhằm giúp trẻ mầm non tích cực tham gia, phát hiện và hiểu biết về các sự vật, hiện tượng trong môi trường tự nhiên và xã hội gần gũi.

1.2. Vai trò của hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non

Hoạt động KPKH về môi trường xung quanh giúp trẻ phát triển toàn diện về các mặt trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể lực và lao động.

- Đối với sự phát triển trí tuệ: Góp phần hình thành các biểu tượng đúng đắn về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh. Cung cấp cho trẻ những kiến thức đơn giản có hệ thống về thế giới xung quanh, giúp trẻ hiểu biết sơ đẳng về đặc điểm tính chất, giá trị sử dụng mối liên hệ và phát triển của các sự vật hiện tượng xung quanh. Góp phần phát triển và hoàn thiện các giác quan, các quá trình tâm lý, cảm giác, tri giác, tư duy, ngôn ngữ, ghi nhớ chú ý ... của trẻ. Trong quá trình hoạt động làm quen với môi trường xung quanh, trẻ được tích cực sử dụng các giác quan (nghe, nói, nhìn, sờ mó...) và được tiến hành các thao tác trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, nhận xét, tổng hợp ...). Do đó, các giác quan của trẻ phát triển, khả năng cảm nhận của trẻ nhanh nhạy, chính xác, tư duy của trẻ có điều kiện phát triển, giúp trẻ dễ dàng biểu đạt những suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ trong giao tiếp, vui chơi, học tập, lao động... Những biểu tượng mà trẻ đã thu nhận được cụ thể, chính xác sinh động và hấp dẫn hơn, do đó trẻ dễ ghi nhớ và nhớ lâu.

- Đối với sự phát triển tình cảm đạo đức thẩm mỹ, thể lực và lao động: Trẻ được giáo dục đúng đắn trong môi trường tự nhiên và xã hội là điều kiện hình thành và phát triển ở trẻ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, lòng nhân ái, tình cảm yêu thương với người thân, kính trọng cô giáo, biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ truyền thống văn hoá của quê hương đất nước, yêu kính những người lao động, trân trọng và giữ gìn sản phẩm lao động. Góp phần tích lũy cho trẻ vốn sống (tri thức, kinh nghiệm cuộc sống) làm cơ sở để trẻ dễ dàng lĩnh hội những nội dung giáo dục khác của các hoạt động vui chơi, lao động và các môn học khác. Môi trường xung quanh được coi là phương tiện giáo dục đạo đức, triển tính thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo.

1.3. Vai trò của giảng viên và yêu cầu đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học

Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non là đội ngũ giáo viên tương lai, do đó việc trang bị kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho họ là yêu cầu bắt buộc trong đào tạo. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ban hành *Chuẩn chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng* đã xác định rõ: sinh viên cần đạt được năng lực “thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trong trường mầm non”.

Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2016), Giáo dục học – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, giảng viên sư phạm không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn phải tạo điều kiện để sinh viên được thực hành, rèn luyện kỹ năng nghề. Việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (thảo luận nhóm, dạy học theo dự án, microteaching...) giúp sinh viên hình thành thói quen phản tư, sáng tạo và tự tin khi tổ chức hoạt động cho trẻ.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Huyền (2021), Tạp chí Khoa học Giáo dục chỉ ra rằng: sinh viên sư phạm mầm non thường gặp khó khăn trong việc vận dụng lý thuyết vào thực tiễn do thiếu cơ hội trải nghiệm. Vì vậy, giảng viên cần tăng cường tổ chức các hoạt động mô phỏng, dự giờ – rút kinh nghiệm, liên kết với trường mầm non để tạo điều kiện cho sinh viên thực hành.

Sinh viên ngành GDMN là đội ngũ giáo viên mầm non tương lai, do đó cần được hình thành năng lực tổ chức hoạt động khám phá khoa học. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT (ban hành chuẩn chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng) nêu rõ: sinh viên phải có năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục.

Theo Nguyễn Thị Thu Huyền (2021), Tạp chí Khoa học Giáo dục, sinh viên sư phạm mầm non thường lúng túng khi tổ chức hoạt động vì thiếu cơ hội trải nghiệm thực tiễn. Vì vậy, giảng viên cần tạo điều kiện để sinh viên được rèn luyện qua microteaching, dự án học tập, thực tập sư phạm.

1.4. Các thành tố của kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Dựa trên các tài liệu lý luận (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2016; Trần Thị Thanh Thủy, 2017; Bộ GD&ĐT, 2009/2016/2020), kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học bao gồm các thành tố chính:

- Xác định mục tiêu giáo dục: Rõ ràng, phù hợp với độ tuổi, đảm bảo tính toàn diện.

- Lựa chọn nội dung và phương pháp: Gắn với môi trường xung quanh, gần gũi với trẻ, áp dụng phương pháp trực quan – trải nghiệm.

- Thiết kế kế hoạch hoạt động: Chuẩn bị đồ dùng, học liệu, bước tiến hành.

- Tổ chức hoạt động: Gây hứng thú, khuyến khích trẻ tham gia, sử dụng linh hoạt câu hỏi gợi mở.

- Đánh giá hoạt động: Quan sát, ghi nhận, phản hồi và rút kinh nghiệm.

Để tổ chức tốt hoạt động khám phá khoa học, giáo viên mầm non cần có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản:

- Kỹ năng xác định mục tiêu: Mục tiêu phải phù hợp với độ tuổi, đặc điểm phát triển của trẻ và mục tiêu của Chương trình GDMN

- Kỹ năng lựa chọn nội dung và phương pháp: Nội dung gắn với môi trường xung quanh, gần gũi với trẻ; phương pháp chú trọng trải nghiệm, khám phá, lấy trẻ làm trung tâm.

- Kỹ năng thiết kế hoạt động: Xây dựng kế hoạch, lựa chọn đồ dùng – học liệu phù hợp, đảm bảo an toàn và tính hấp dẫn.

- Kỹ năng tổ chức và điều hành hoạt động: Biết sử dụng câu hỏi gợi mở, khuyến khích trẻ quan sát, thử nghiệm, suy luận; điều chỉnh hoạt động linh hoạt theo tình huống.

- Kỹ năng đánh giá: Quan sát, nhận xét kết quả hoạt động của trẻ; kịp thời động viên và rút kinh nghiệm để cải thiện hoạt động sau.

Theo Đinh Thị Kim Thoa (2019), Tạp chí Giáo dục Mầm non, những hạn chế về kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học của giáo viên thường dẫn đến tình trạng giờ học nặng về thuyết trình, thiếu sự tham gia tích cực của trẻ. Do

đó, việc hình thành kỹ năng này ngay từ khi sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học của sinh viên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học của sinh viên, trong đó:

Chương trình đào tạo: Nếu thiên về lý thuyết, ít thực hành thì sinh viên khó hình thành kỹ năng.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên: Việc sử dụng các phương pháp tích cực như dạy học theo dự án, tình huống, microteaching giúp sinh viên rèn luyện tốt hơn.

Môi trường thực hành – thực tập: Sự phối hợp giữa nhà trường và các cơ sở mầm non có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vận dụng kỹ năng của sinh viên.

Đặc điểm cá nhân của sinh viên: Tính tích cực, sự tự tin, khả năng giao tiếp, thái độ học tập cũng quyết định mức độ hình thành kỹ năng

Như vậy, cơ sở lý luận đã chỉ ra nền tảng khoa học để khẳng định: việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên ngành GDMN là cần thiết, khả thi và có cơ sở lý thuyết vững chắc.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ THỰC TIỄN

2.1. Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay

2.1.1. Vài nét về chương trình đào tạo giáo viên mầm non và học phần Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo trình độ cao đẳng theo hệ thống tín chỉ, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn đã xây dựng chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non với mục tiêu đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Chương trình hướng tới việc hình thành cho sinh viên năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; có khả năng tham gia công tác chuyên môn tại các cơ quan quản lý giáo dục; đồng thời có năng lực tự học, tự bồi dưỡng và học tập liên thông lên trình độ cao hơn.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đảm bảo tính khoa học, phù hợp với mục tiêu đào tạo, thời gian học tập và điều kiện thực tiễn của nhà trường; đáp ứng nhu cầu của người học cũng như yêu cầu của xã hội đối với đội ngũ giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay. Nội dung chương trình chú trọng kết hợp giữa lý thuyết và thực hành nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên từng bước hình thành các năng lực sư phạm cần thiết.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, những kiến thức và kỹ năng được trang bị trong nhà trường vẫn chưa đủ để đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Giáo viên mầm non trong bối cảnh hiện nay cần có khả năng chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục; biết thích ứng với sự thay đổi của chương trình, môi trường giáo dục và nhu cầu đa dạng của trẻ. Vì vậy, sinh viên cần tích cực tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp dưới sự định hướng và hỗ trợ của giảng viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân.

Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non, học phần *Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh* giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non. Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai hệ cao đẳng chính quy với thời lượng 3 tín chỉ (60 tiết).

Thông qua học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học; đồng thời được rèn luyện các kỹ năng như xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế môi trường hoạt động, lựa chọn phương pháp phù hợp, tổ chức cho trẻ trải nghiệm, quan sát, thực hành và khám phá thế giới xung quanh.

Mặc dù vậy, thời lượng dành cho hoạt động thực hành, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh còn hạn chế. Sinh viên chủ yếu được thực hành trong phạm vi lớp học, số lần được trực tiếp trải nghiệm tổ chức hoạt động thực tế chưa nhiều. Điều này phần nào ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên. Do đó, việc sử dụng hiệu quả thời gian học trên lớp kết hợp với hướng dẫn sinh viên tự học, tự rèn luyện ngoài giờ học là hết sức cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2.1.2. Thực trạng giảng dạy học phần Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh và kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên

Trong giáo dục mầm non hiện nay, hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, quan sát, tìm tòi và khám phá, trẻ được phát triển khả năng nhận thức, tư duy logic, ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và hình thành thái độ tích cực đối với thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà cần được trực tiếp tham gia vào quá trình trải nghiệm, khám phá, đặt câu hỏi, suy luận và tự tìm ra câu trả lời dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Vì vậy, giáo viên mầm non cần có năng lực tổ chức các hoạt động khám phá khoa học một cách linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc hình thành năng lực nghề nghiệp cho giáo viên mầm non tương lai, trong những năm học vừa qua, chúng tôi luôn chú trọng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên thông qua giảng dạy học phần *Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh*. Nội dung học phần không chỉ cung cấp kiến thức lý luận mà còn hướng tới việc hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên.

Qua thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy giảng viên đã quan tâm hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với độ tuổi và chủ đề giáo dục; rèn luyện kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu; lựa chọn và vận dụng các phương pháp giáo dục phù hợp; hướng dẫn trẻ quan sát, trải nghiệm và khám phá hiệu quả. Đặc biệt, giảng viên chú trọng giúp sinh viên hiểu cấu trúc của một hoạt động khám phá khoa học, biết xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và các bước tiến hành hoạt động.

Những biện pháp trên bước đầu đã giúp sinh viên nắm được quy trình tổ chức hoạt động, góp phần hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp hiện nay.

Do thời lượng giảng dạy còn hạn chế nên sinh viên chưa có nhiều cơ hội được luyện tập thường xuyên và trải nghiệm thực tế. Nhiều sinh viên còn lúng

túng khi tổ chức hoạt động, thiếu tính chủ động và sáng tạo trong xử lý các tình huống sư phạm.

Qua theo dõi và đánh giá quá trình học tập, chúng tôi nhận thấy sinh viên còn hạn chế ở nhiều kỹ năng như:

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch hoạt động theo chủ đề còn rời rạc, thiếu tính logic và chưa đảm bảo tính tích hợp;
- Chưa biết cách tạo môi trường học tập mang tính khám phá, trải nghiệm cho trẻ;
- Kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở còn hạn chế, câu hỏi chủ yếu mang tính tái hiện, chưa kích thích tư duy và sự sáng tạo của trẻ;
- Việc vận dụng phương pháp giáo dục còn đơn điệu, máy móc, thiếu linh hoạt;
- Thủ thuật gây hứng thú cho trẻ chưa phong phú, chưa thu hút được sự tham gia tích cực của trẻ;
- Kỹ năng bao quát lớp và quản lý hoạt động còn hạn chế;
- Sinh viên còn thiếu tự tin, dễ mất bình tĩnh, lúng túng khi đứng trước tập thể;
- Khả năng xử lý tình huống sư phạm như trẻ không hợp tác, không hứng thú hoặc trả lời không đúng yêu cầu còn chưa phù hợp;
- Việc quan sát, đánh giá mức độ tham gia và kết quả hoạt động của trẻ còn mang tính hình thức.

Thực tế cho thấy, trong khi môi trường giáo dục mầm non luôn thay đổi và yêu cầu giáo viên phải có sự linh hoạt, sáng tạo, chuyên nghiệp trong tổ chức các hoạt động giáo dục thì nhiều sinh viên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đó. Đây là vấn đề khiến chúng tôi luôn trăn trở và đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để giúp sinh viên có đầy đủ kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay và thích ứng tốt với thực tiễn nghề nghiệp?

Chính từ thực tiễn trên đã thôi thúc chúng tôi nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.

2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay

Qua quá trình nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy những hạn chế trong kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và yêu cầu của kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học.

Nhiều sinh viên cho rằng chỉ cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng và thực hiện đúng các bước của hoạt động là đã đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục. Sinh viên chưa hiểu rằng tổ chức hoạt động khám phá khoa học đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo, biết khơi gợi hứng thú, kích thích tư duy và tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi và khám phá. Khi chưa nhận thức đầy đủ về bản chất của hoạt động, sinh viên sẽ khó có thể tổ chức hoạt động đạt hiệu quả như mong muốn.

Thứ hai, ý thức tự học và tự rèn luyện của sinh viên chưa cao.

Một bộ phận sinh viên chưa thực sự chủ động trong học tập; chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu, quan sát thực tế và tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Điều này dẫn đến việc tiếp thu kiến thức còn thụ động, thiếu tự tin khi xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động. Trong quá trình thực hành, sinh viên thường phụ thuộc nhiều vào giáo án, ít linh hoạt trong xử lý tình huống, chưa chú ý quan sát phản ứng và nhu cầu của trẻ nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thứ ba, thời lượng rèn luyện kỹ năng trong chương trình đào tạo còn hạn chế.

Học phần *Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh* chỉ có thời lượng 3 tín chỉ nên thời gian dành cho thực hành và rèn luyện kỹ năng chưa nhiều. Sinh viên chưa có nhiều cơ hội được trải nghiệm thực tế tại trường mầm non, dẫn đến việc hình thành kỹ năng nghề nghiệp còn chậm và thiếu tính bền vững.

Thứ tư, các biện pháp rèn luyện kỹ năng của giảng viên chưa thật sự đa dạng và phù hợp với nhu cầu của sinh viên.

Trong quá trình giảng dạy, mặc dù giảng viên đã chú trọng hướng dẫn thực hành nhưng hình thức tổ chức rèn luyện kỹ năng đôi khi còn mang tính truyền thống, chưa tạo được nhiều cơ hội để sinh viên chủ động trải nghiệm, sáng tạo và tự đánh giá bản thân. Sinh viên vẫn còn phụ thuộc nhiều vào sự hướng dẫn của giảng viên, chưa mạnh dạn đổi mới cách tổ chức hoạt động.

Vì vậy, cần có những biện pháp rèn luyện kỹ năng mang tính thực hành, trải nghiệm và lấy sinh viên làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo

của sinh viên; đồng thời giúp sinh viên khắc phục nhanh những hạn chế, từng bước nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Như vậy, có thể thấy việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế cần được quan tâm khắc phục. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để chúng tôi xây dựng và áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh trong giảng dạy học phần *Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh* cho sinh viên năm thứ hai ngành Giáo dục mầm non.

III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến

Từ lý luận và thực tiễn, chúng tôi đưa ra một số biện pháp hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non cho SV lớp K21MNB chuyên ngành giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong quá trình giảng dạy như sau:

1.1. Giải pháp 1: Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch hoạt động và chuẩn bị điều kiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề.

* **Mục đích:** Giúp sinh viên nắm vững quy trình thiết kế hoạt động khám phá khoa học theo chủ đề, hình thành tư duy thiết kế hoạt động theo chủ đề, đảm bảo tính hệ thống, logic và trải nghiệm.

*** Nội dung và cách tiến hành.**

- Trang bị cơ sở lý thuyết cho sinh viên. Giảng viên tổ chức cho sinh viên nghiên cứu các nội dung: Đặc điểm nhận thức khoa học của trẻ mầm non; Nguyên tắc tổ chức hoạt động khám phá khoa học; Các phương pháp: quan sát, thí nghiệm đơn giản, trải nghiệm, trò chơi học tập; Các hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học.

- Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch theo quy trình. Xây dựng kế hoạch hoạt động khám phá khoa học theo chủ đề giúp sinh viên: Xác định rõ mục tiêu giáo dục, lựa chọn nội dung phù hợp, tổ chức hoạt động logic, khoa học, chủ động trong quá trình triển khai. Sinh viên được hướng dẫn theo quy trình 5 bước:

Bước 1: Xác định chủ đề, đề tài.

Chủ đề giáo dục trẻ là những chủ đề được gợi ý trong chương trình giáo dục mầm non. Từ chủ đề đó, xác định tên bài học (đề tài) gần gũi, phù hợp với

điều kiện thực tiễn và phù hợp với trẻ. Ví dụ: Trong chủ đề Thế giới thực vật, có thể cho trẻ khám phá các loại hoa quen thuộc với vùng miền địa phương: Hoa hồng, hoa cúc, hoa lay ơn...; các loại rau như: Cải bắp, xu hào, cà rốt...

Bước 2: Xác định mục tiêu

Mục tiêu cần cụ thể theo 3 mặt: Kiến thức (trẻ biết gì?); Kỹ năng (trẻ làm được gì?); Thái độ (trẻ cảm nhận như thế nào?). Phù hợp với chương trình GDMN và khả năng nhận thức của trẻ.

Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có thể đo lường được.

Ví dụ: Trong chủ đề Thế giới thực vật. Mục tiêu của bài học: Kiến thức: Trẻ biết đặc điểm của cây xanh. Kỹ năng: Trẻ biết quan sát, so sánh. Thái độ: Trẻ yêu thiên nhiên, biết chăm sóc cây.

Bước 3: Xác định nội dung khám phá

Sinh viên cần xác định nội dung phù hợp với độ tuổi: Đặc điểm, cấu tạo; Môi trường sống; Lợi ích; cách chăm sóc và bảo vệ.

Nội dung gần gũi với trẻ: cây cối, con vật, hiện tượng tự nhiên, nghề nghiệp,...

Nội dung có tính khoa học, tích hợp và thực tế.

Bước 5: Xác định phương pháp tổ chức hoạt động

Có nhiều phương pháp tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Mỗi phương pháp có những ưu điểm riêng. Cần vận dụng phối hợp các phương pháp cho trẻ khám phá đạt hiệu quả: Quan sát; Đàm thoại; Thí nghiệm đơn giản; Trò chơi.

Bước 4: Thiết kế tiến trình hoạt động

Các bước rõ ràng: gây hứng thú – hoạt động chính – kết thúc/đánh giá. Phân bổ thời gian hợp lý cho từng phần

+ Gây hứng thú: Là thời điểm giáo viên dùng các biện pháp và thủ thuật khác nhau để kích thích hứng thú và tập trung sự chú ý của trẻ. Với lứa tuổi mẫu giáo bé có thể sử dụng các thủ thuật gây bất ngờ; các đồ chơi, tình huống chơi; mẫu giáo nhỡ có thể sử dụng các biện pháp dùng: câu đố, truyện, thơ, bài hát, bản nhạc...; mẫu giáo lớn giáo viên sử dụng câu hỏi nêu vấn đề, các hành động thực hành mang tính tìm kiếm về những cái mới...để kích thích nhu cầu nhận thức của trẻ.

+ Hoạt động khám phá: Đây là phần chính của hoạt động. Đảm bảo cho trẻ tiếp thu một cách tự lập các thông tin nhận cảm, phát triển tính tích cực nhận thức, phát triển tư duy và tính ham hiểu biết.

Trước hết, giáo viên giao nhiệm vụ cho trẻ tìm hiểu, khám phá để nhận biết đối tượng. Sau đó cho trẻ tự quan sát, tự trao đổi, chia sẻ, bộc lộ cảm xúc, thông tin với nhau. Sau đó, giáo viên hướng sự tập trung chú ý của trẻ vào đối tượng mà trẻ quan sát và đặt câu hỏi về các đặc điểm mà trẻ cần phát hiện.

Trong khi hướng dẫn trẻ khám phá, giáo viên cần đưa ra các tình huống có vấn đề để trẻ suy nghĩ, tìm cách giải quyết và duy trì hứng thú, chú ý của trẻ vào đối tượng cần tìm hiểu.

Tùy từng độ tuổi và tùy từng đối tượng giáo viên có thể kết hợp cho trẻ phân biệt, so sánh để tìm dấu hiệu đặc trưng của đối tượng. Cho trẻ kể tên, xem tranh ảnh, mô hình nhằm mở rộng hiểu biết về các đối tượng khác cùng nhóm với các đối tượng đã nhận xét. Cho trẻ thể hiện cảm xúc với đối tượng. Khen ngợi động viên trẻ kịp thời.

Trong hoạt động này, hướng dẫn sinh viên thiết kế câu hỏi gợi mở trong kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích: Kích thích tư duy của trẻ, khuyến khích trẻ suy nghĩ độc lập và phát triển ngôn ngữ.

Thiết kế câu hỏi gợi mở cần đảm bảo yêu cầu sau: Câu hỏi đặt ra phải trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ khái quát đến chi tiết. Câu hỏi phải sát đối tượng và phù hợp với độ tuổi, phải ngắn gọn, rõ ràng, có tính gợi mở, dẫn dắt trẻ. Câu hỏi phải kích thích trẻ suy nghĩ, tránh những câu hỏi chỉ để trẻ trả lời "có" hoặc "không" hoặc là những câu hỏi mớm trước. Khi đặt ra câu hỏi, giáo viên cần chú ý đến khả năng hiểu biết của trẻ, khi đặt câu hỏi cần cả lớp suy nghĩ sẵn sàng trả lời. Cần lưu ý, khuyến khích trẻ nhút nhát, thiếu tự tin bằng cách gợi ý và chỉ định. Hình thức câu hỏi thay đổi, kích thích hứng thú của trẻ.

Sinh viên cần thiết kế với các dạng câu hỏi như sau: Câu hỏi quan sát; Câu hỏi so sánh; Câu hỏi dự đoán; Câu hỏi giải thích; Câu hỏi mở rộng.

Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên đặt câu hỏi gợi mở: Cho sinh viên viết hệ thống câu hỏi theo chủ đề, đề tài. Tổ chức đóng vai giáo viên đặt câu hỏi và trẻ trả lời. Nhận xét, chỉnh sửa câu hỏi.

Sinh viên được tập huấn cách xây dựng hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó, nhằm kích thích tư duy khám phá của trẻ. Yêu cầu sinh viên chuẩn bị 5–7 câu hỏi cho một hoạt động cụ thể, sau đó cùng phân tích mức độ phù hợp. Kết hợp thi “Ai là người đặt câu hỏi hay nhất?” trong giờ học.

Ví dụ: Khi tổ chức hoạt động “Khám phá bông hoa hồng hồng” trong chủ đề Thế giới thực vật, câu hỏi gợi mở:

1. Câu hỏi quan sát: Con thấy hoa gì đây? Bông hoa có những bộ phận nào? Cánh hoa như thế nào? Hoa hồng có mùi thơm không?...

2. Câu hỏi so sánh: Bông hoa hồng và hoac cúc có gì giống và khác nhau?

3. Câu hỏi dự đoán: Điều gì sẽ xảy ra nếu không tưới nước cho cây?

4. Câu hỏi giải thích: Vì sao cây cần ánh sáng? Vì sao con thích hoa hồng?

5. Câu hỏi mở rộng: Ngoài hoa hồng ra con còn biết loại hoa nào nữa?

+ **Củng cố:** Để khắc sâu biểu tượng về đối tượng khám phá, hình thành cảm xúc tạo trạng thái cảm xúc vui sướng cho trẻ và hình thành nhu cầu khám phá trực tiếp ở những lần sau, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ thể hiện kết quả quan sát thông qua trò chơi, hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, tô màu, vẽ tranh, nặn, xé dán...

- **Yêu cầu với từng lứa tuổi:**

+ **Trẻ mẫu giáo bé 3-4 tuổi:** Cho trẻ khám phá các đối tượng gần gũi như rau, hoa, quả, đồ dùng, động vật nuôi, phương tiện giao thông phổ biến. Cho trẻ nhận biết 2- 4 đối tượng và cho kể tên xem tranh, vật thật... về một số đối tượng cùng nhóm. Cần sử dụng học liệu trực quan để trẻ dễ dàng nhận xét. Câu hỏi đơn giản, ngắn gọn, cô thể dễ hiểu, nếu trẻ không trả lời được cần gợi mở. Tổ chức cho trẻ quan sát, trải nghiệm, xem tranh ảnh và trò chuyện theo nhóm lớn, nhóm nhỏ hoặc cá nhân sao cho hấp dẫn nhẹ nhàng, gây được sự hứng thú ở trẻ. Nhận xét đặc điểm nên sử dụng thủ thuật, biện pháp kích thích hứng thú đặc biệt là các hành động chơi và các vận động nhẹ nhàng tránh căng thẳng, mệt mỏi

+ **Trẻ mẫu giáo nhỡ 4 -5 tuổi:** Vốn kiến thức, kinh nghiệm và vốn từ của trẻ đã phong phú vì vậy có thể mở rộng phạm vi khám phá: Một số động vật sống dưới nước; côn trùng; các hiện tượng thiên nhiên. Cho trẻ nhận xét 3- 5 đặc điểm so sánh đặc điểm khác nhau của 1 – 2 cặp đối tượng. Nội dung là nghề nghiệp; hiện tượng xã hội số lượng đối tượng làm quen 1- 3 không nhất thiết so sánh. Trẻ nhận xét đặc điểm của đối tượng khi sử dụng đồ dùng trực quan và chỉ trên đồ dùng trực quan minh họa cho nhận xét của mình. GV sử dụng các câu hỏi khái quát: Như thế nào? Con biết gì về nó, giảm dần các câu hỏi gợi mở. Không nên đưa nhiều nội dung để tránh sức ép học tập đối với trẻ.

- **Trẻ mẫu giáo lớn 5 -6 tuổi:** Tăng cường trò chuyện trao đổi để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về việc tìm hiểu môi trường xung quanh mà trẻ tích lũy được. Cho trẻ nhận xét 4- 6 đối tượng, so sánh 2- 3 cặp đối tượng hoặc so sánh tất cả các đối tượng với nhau. Không cần thiết phải sử dụng đồ dùng trực quan với các đối tượng gần gũi, quen thuộc. Các câu hỏi khái quát và hỏi về cách thức tìm hiểu, khám phá cần được sử dụng một cách triệt để: Có những đặc điểm gì? như thế

nào? Có gì đặc biệt, làm thế nào để biết. Câu hỏi gợi mở chỉ dùng trong những trường hợp cần thiết. Trong tiết học trẻ không chỉ trả lời câu hỏi mà còn biết đặt câu hỏi thắc mắc và biết ứng dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề. GV giúp trẻ phát hiện mối liên hệ, quan hệ giữa sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội. Hoạt động theo nhóm nhỏ, hoạt động cá nhân là hoạt động chủ yếu ở lứa tuổi này.

- Tổ chức cho sinh viên thực hành xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn. Sinh viên cần được xây dựng kế hoạch nhiều lần. Giảng viên có thể:

+ Giao bài tập nhóm: thiết kế kế hoạch theo chủ đề. Sinh viên làm việc nhóm 4–6 người. Mỗi nhóm xây dựng 1 kế hoạch theo chủ đề cụ thể. Trình bày, bảo vệ kế hoạch trước lớp.

+ Cho sinh viên trình bày, phản biện.

+ Nhận xét, chỉnh sửa: Giảng viên và sinh viên cùng góp ý. Sử dụng rubric đánh giá rõ ràng. Sửa trực tiếp kế hoạch để sinh viên rút kinh nghiệm.

Việc hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch hoạt động khám phá khoa học theo chủ đề là một giải pháp quan trọng trong đào tạo giáo viên mầm non. Giải pháp không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức mà còn phát triển kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện

- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị điều kiện tổ chức hoạt động khám phá theo kế hoạch đã xây dựng.

Để đảm bảo kế hoạch đưa ra có tính khả thi, việc chuẩn bị học liệu, đồ dùng cần đầy đủ, an toàn, sáng tạo, phù hợp nội dung. Chuẩn bị môi trường học tập: Không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi. Khuyến khích sinh viên khai thác môi trường xung quanh làm học liệu. Tận dụng cây xanh, con vật, đồ vật trong môi trường tự nhiên sẵn có làm đối tượng quan sát thay vì chỉ dùng tranh ảnh. Tổ chức cho sinh viên phân tích điều kiện thực tiễn trường lớp, địa phương, sau đó lên kế hoạch xây dựng hoạt động. Yêu cầu sinh viên trình bày cách khai thác đối tượng trực tiếp để giúp trẻ trải nghiệm.

Ví dụ: Sinh viên tổ chức hoạt động “Khám phá củ xu hào trong vườn trường”. Trẻ được tận mắt nhìn, sờ, ngửi, nếm... thay vì chỉ xem tranh ảnh.

1.2. Giải pháp 2: Xây dựng tình huống sư phạm giả định để rèn kỹ năng xử lý.

* **Mục đích:** Giúp sinh viên xử lý các tình huống thực tế khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học, rèn luyện khả năng phản ứng sư phạm linh hoạt và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

* **Nội dung và cách tiến hành:**

Thiết kế các kịch bản mô phỏng tình huống thực tế khi trẻ tham gia hoạt động khám phá khoa học.

Ban đầu, giảng viên đưa ra tình huống, sinh viên phải ứng xử ngay tại lớp. Sau đó cả lớp cùng phân tích để rút kinh nghiệm. Sau đó sinh viên xây dựng hệ thống tình huống như: Trẻ không hợp tác, Trẻ hiểu sai hiện tượng khoa học; Trẻ mất tập trung; Sự cố dụng cụ thí nghiệm.

Tổ chức cho sinh viên xử lý tình huống: Thảo luận nhóm, Đóng vai tình huống và trình bày phương án xử lý

Phân tích và rút kinh nghiệm: Đưa ra các cách xử lý tình huống, so sánh các cách xử lý và định hướng phương án tối ưu.

Ví dụ: Trong giờ “Khám phá con cá vàng”, trẻ nói: “Con cá không thở vì không có mũi!”. Sinh viên cần phản ứng thế nào? → Có thể gợi mở: “Đúng rồi, cá không thở bằng mũi như chúng ta. Các con đoán xem cá thở bằng gì nào?” rồi cho trẻ quan sát mang cá.

1.3. Giải pháp 3: Tăng cường các buổi thực hành mô phỏng (microteaching) và dạy thử.

* **Mục đích:** Tạo môi trường “giả định nhưng thật” để rèn kỹ năng tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên, gắn lý thuyết với thực hành. Qua đó, giúp sinh viên tăng cường sự tự tin, khả năng ứng biến và hình thành phong cách sư phạm cá nhân.

*** Nội dung và cách tiến hành:**

Thực hành mô phỏng (microteaching) và dạy thử là một trong những hình thức đào tạo hiệu quả nhằm giúp sinh viên ngành Giáo dục mầm non rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường gần với thực tế trước khi bước vào thực tập tại trường mầm non. Đối với việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ, giải pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi nó tạo cơ hội cho sinh viên được vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực hành, đồng thời phát hiện và điều chỉnh những hạn chế của bản thân thông qua trải nghiệm trực tiếp.

Thứ nhất, bố trí tăng cường các giờ thực hành mô phỏng trong học phần chuyên ngành

Trong quá trình giảng dạy học phần Phương pháp tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh, giảng viên cần chủ động tăng số lượng các buổi thực hành mô phỏng, bảo đảm mỗi sinh viên có ít nhất từ 2–3 lần trực tiếp đứng lớp tổ chức hoạt động. Các buổi thực hành này nên được sắp xếp xen kẽ với

các tiết học lý thuyết để sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức ngay sau khi tiếp nhận.

Giảng viên có thể phân chia nội dung thực hành theo từng chủ đề gần gũi với trẻ mẫu giáo như: khám phá thực vật, động vật, hiện tượng tự nhiên, đồ vật quen thuộc... Mỗi sinh viên sẽ được giao chuẩn bị một hoạt động cụ thể, xây dựng giáo án, thiết kế đồ dùng dạy học và trực tiếp tổ chức hoạt động trước lớp.

Việc tăng cường tần suất thực hành giúp sinh viên tránh tâm lý “học lý thuyết nhiều nhưng ít được làm”, đồng thời tạo điều kiện để các em từng bước hoàn thiện kỹ năng tổ chức hoạt động một cách tự nhiên và vững vàng hơn.

Thứ hai, tổ chức dạy mô phỏng theo hình thức microteaching

Microteaching là hình thức dạy học thu nhỏ, trong đó sinh viên thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động dạy học trong thời gian ngắn, với đối tượng mô phỏng là các bạn cùng lớp đóng vai trẻ mầm non.

Giảng viên chia lớp thành các nhóm nhỏ từ 5–7 sinh viên. Trong mỗi buổi, một hoặc hai sinh viên sẽ lần lượt thực hiện bài dạy, các thành viên còn lại đóng vai trẻ theo đúng độ tuổi được xác định trong giáo án. Việc đóng vai này cần được thực hiện nghiêm túc nhằm tạo bối cảnh chân thực nhất cho người dạy.

Trong quá trình dạy mô phỏng, giảng viên có thể yêu cầu ghi hình toàn bộ tiết dạy để phục vụ cho hoạt động xem lại, phân tích và phản hồi sau giờ học. Nội dung ghi hình giúp sinh viên dễ dàng nhận thấy những điểm mạnh và hạn chế mà trong lúc dạy các em khó tự nhận ra.

Ví dụ: Sinh viên tổ chức hoạt động khám phá khoa học với đề tài “Quan sát quả cam, quả táo” cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi.

Mục tiêu đặt ra là giúp trẻ nhận biết đặc điểm bên ngoài của hai loại quả như màu sắc, hình dạng, mùi vị và bước đầu biết so sánh điểm giống, khác nhau.

Trong quá trình tổ chức, sinh viên cho “trẻ” quan sát trực tiếp, sờ, ngửi và nếm thử quả. Tuy nhiên, khi đặt câu hỏi, sinh viên chủ yếu sử dụng dạng câu hỏi đóng như: “Quả cam có màu vàng đúng không?” , “Quả táo tròn phải không?” “Các con có thích ăn táo không?”.

Sau khi buổi dạy kết thúc, giảng viên cùng cả lớp phân tích và chỉ ra rằng cách đặt câu hỏi như vậy khiến trẻ chỉ trả lời “có” hoặc “không”, chưa kích thích tư duy quan sát và diễn đạt ngôn ngữ. Giảng viên gợi ý sinh viên thay thế bằng các câu hỏi mở như:

“Con nhìn thấy quả cam có đặc điểm gì?”

“Sờ vào vỏ quả táo con cảm thấy thế nào?”

“Theo con, quả cam và quả táo giống và khác nhau ở điểm nào?”

Qua đó, sinh viên nhận thức rõ hơn về vai trò của câu hỏi gợi mở trong việc phát huy tính tích cực của trẻ.

Thứ ba, tổ chức các buổi dạy thử từng phần hoặc toàn bộ hoạt động

Bên cạnh microteaching, giảng viên cần tổ chức các buổi dạy thử, trong đó sinh viên có thể tập trung rèn luyện từng kỹ năng cụ thể hoặc thực hiện toàn bộ quy trình tổ chức một hoạt động khám phá.

Ví dụ, một sinh viên có thể chỉ thực hành phần gây hứng thú đầu giờ, một sinh viên khác thực hành kỹ năng hướng dẫn trẻ quan sát và đặt câu hỏi, sinh viên khác luyện tập phần kết thúc và củng cố kiến thức cho trẻ. Việc chia nhỏ như vậy giúp sinh viên tập trung hoàn thiện từng kỹ năng trước khi ghép nối thành một tiết dạy hoàn chỉnh.

Khi kỹ năng đã tốt hơn, giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện trọn vẹn một hoạt động từ đầu đến cuối để kiểm tra khả năng phối hợp các kỹ năng và quản lý thời gian.

Thứ tư, tổ chức phản hồi đa chiều sau mỗi buổi thực hành

Phản hồi sau thực hành là bước quan trọng giúp sinh viên học hỏi và điều chỉnh. Sau mỗi buổi dạy mô phỏng hoặc dạy thử, giảng viên cần tổ chức nhận xét theo hướng cụ thể, mang tính xây dựng và khuyến khích sinh viên tự đánh giá.

Nội dung phản hồi tập trung vào các tiêu chí như:

- Mức độ phù hợp của mục tiêu và nội dung hoạt động;
- Khả năng chuẩn bị và sử dụng học liệu;
- Ngôn ngữ sư phạm, giọng nói, tác phong;
- Kỹ năng đặt câu hỏi và gợi mở trẻ khám phá;
- Khả năng tương tác và thu hút trẻ tham gia;
- Kỹ năng xử lý tình huống bất ngờ;
- Hiệu quả chung của hoạt động.

Ngoài nhận xét từ giảng viên, cần khuyến khích sinh viên trong lớp góp ý cho nhau. Những góp ý từ bạn học thường giúp người dạy dễ tiếp nhận hơn và tạo môi trường học tập hợp tác, tích cực.

Thứ năm, thực hiện chu trình lặp lại – cải tiến

Điểm mạnh của microteaching là sinh viên có cơ hội sửa sai ngay sau khi được phản hồi. Sau mỗi lần góp ý, giảng viên yêu cầu sinh viên điều chỉnh giáo án, thay đổi cách tổ chức và dạy lại.

Quá trình “dạy – nhận xét – chỉnh sửa – dạy lại” giúp kỹ năng được củng cố sâu sắc hơn so với việc chỉ thực hành một lần. Qua nhiều vòng lặp như vậy, sinh viên dần hình thành sự tự tin, linh hoạt và chủ động trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học.

Ví dụ: Sau khi được góp ý về cách đặt câu hỏi, sinh viên chỉnh sửa giáo án và tổ chức lại hoạt động “Quan sát quả cam, quả táo”. Ở lần dạy thứ hai, sinh viên sử dụng nhiều câu hỏi mở hơn, cho trẻ thảo luận theo cặp, khuyến khích trẻ tự nói lên nhận xét của mình. Kết quả là “trẻ” tham gia tích cực hơn, không khí lớp học sôi nổi hơn và sinh viên cũng tự tin hơn rõ rệt.

Việc tăng cường thực hành mô phỏng và dạy thử giúp sinh viên rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp. Sinh viên không chỉ hiểu cách tổ chức hoạt động khám phá khoa học mà còn thực sự làm được, biết tự đánh giá và điều chỉnh để ngày càng tiến bộ. Đây là giải pháp thiết thực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non, giúp sinh viên sẵn sàng hơn khi bước vào thực tập và công tác thực tế tại các trường mầm non sau này.

Ví dụ: Một sinh viên tổ chức hoạt động “Quan sát quả cam, quả táo” cho trẻ 3–4 tuổi. Sau khi tổ chức xong, giảng viên phân tích: cách đặt câu hỏi chưa khuyến khích trẻ suy nghĩ, còn thiên về trả lời “có/không”. Từ đó, sinh viên học được cách đặt câu hỏi mở.

1.4. Giải pháp 4: Tăng cường sự phối hợp giữa giảng viên – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non

* **Mục đích:** Tạo cơ hội cho sinh viên được dự giờ, quan sát và thực tập thường xuyên tại trường mầm non. Thông qua sự phối hợp này, sinh viên được tiếp cận với những kinh nghiệm thực tế phong phú của giáo viên mầm non; từ đó hiểu rõ hơn về đặc điểm tâm lý trẻ, cách tổ chức hoạt động phù hợp, phương pháp xử lý tình huống sư phạm và yêu cầu thực tế của nghề giáo viên mầm non hiện nay.

**** Nội dung và cách tiến hành***

Trong đào tạo giáo viên mầm non, việc hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên không thể chỉ dừng lại ở môi trường lớp học sư phạm mà cần được gắn kết chặt chẽ với thực tiễn giáo dục tại các cơ sở mầm non. Đặc biệt, đối với kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ, sinh viên cần có cơ hội quan sát trực tiếp, trải nghiệm thực tế và học hỏi từ những giáo viên đang giảng dạy tại trường mầm non. Vì vậy, tăng cường sự phối hợp giữa giảng viên trường sư phạm – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non

là giải pháp thiết thực nhằm tạo môi trường học tập trải nghiệm, giúp sinh viên từng bước tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành.

Thứ nhất, tổ chức cho sinh viên đi thực tế, dự giờ thường xuyên tại các trường mầm non

Giảng viên cần xây dựng kế hoạch phối hợp với các trường mầm non thực hành, tạo điều kiện để sinh viên được đến trường quan sát và dự giờ các hoạt động khám phá khoa học được tổ chức trong thực tế.

Các buổi thực tế nên được tổ chức định kỳ theo từng học phần hoặc từng chủ đề cụ thể. Trước khi đi dự giờ, giảng viên hướng dẫn sinh viên chuẩn bị phiếu quan sát với các nội dung trọng tâm như:

- Cách giáo viên tạo hứng thú cho trẻ đầu giờ;
- Cách lựa chọn và sử dụng đồ dùng trực quan;
- Cách hướng dẫn trẻ quan sát, khám phá đối tượng;
- Hệ thống câu hỏi giáo viên sử dụng;
- Cách tổ chức hoạt động trải nghiệm;
- Hình thức củng cố, đánh giá cuối hoạt động;
- Cách xử lý tình huống phát sinh trong lớp.

Trong quá trình dự giờ, sinh viên ghi chép đầy đủ những điều quan sát được, chú ý đến phản ứng của trẻ trước các phương pháp tổ chức của giáo viên. Sau mỗi buổi dự giờ, giảng viên tổ chức cho sinh viên trao đổi, thảo luận và nhận xét về tiết dạy. Đây là cơ hội để sinh viên chia sẻ những điều học được, đặt câu hỏi với giáo viên mầm non và liên hệ với kiến thức lý thuyết đã học.

Ví dụ: Sinh viên được tham dự tiết học “Khám phá bông hoa hồng, hoa cúc” tại lớp mẫu giáo 4–5 tuổi.

Trong giờ học, giáo viên mầm non chuẩn bị hoa thật để trẻ quan sát, ngửi mùi hương, sờ cánh hoa và so sánh đặc điểm giữa hai loại hoa. Giáo viên sử dụng câu hỏi gợi mở như:

- “Các con thấy hoa hồng có gì đặc biệt?”
- “Cánh hoa cúc khác cánh hoa hồng ở điểm nào?”
- “Nếu muốn chăm sóc hoa đẹp, chúng mình cần làm gì?”

Sinh viên nhận thấy trẻ rất hứng thú khi được tiếp xúc với vật thật, tích cực trả lời câu hỏi và tham gia thảo luận. Sau tiết học, giáo viên mầm non phân tích vì sao nên sử dụng vật thật thay vì chỉ dùng tranh ảnh, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm điều chỉnh câu hỏi phù hợp với khả năng ngôn ngữ của trẻ. Qua đó, sinh

viên có cơ hội đối chiếu với cách mình từng xây dựng giáo án, nhận ra những điểm còn hạn chế như chuẩn bị học liệu chưa phong phú hoặc câu hỏi còn thiếu tính gợi mở.

Thứ hai, mời giáo viên mầm non tham gia phản biện và góp ý trong các giờ dạy học vi mô tại trường sư phạm

Bên cạnh việc đưa sinh viên đến thực tế tại trường mầm non, giảng viên cần tăng cường mời giáo viên mầm non có kinh nghiệm tham gia vào quá trình đào tạo tại trường sư phạm, đặc biệt là trong các buổi thực hành microteaching. Trong các buổi dạy học vi mô, sinh viên chuẩn bị giáo án và thực hiện một hoạt động khám phá khoa học trước lớp. Giờ dạy được quay video để lưu lại toàn bộ quá trình tổ chức. Sau đó, video được gửi cho giáo viên mầm non để xem và góp ý chuyên môn.

Việc phản biện từ giáo viên thực tiễn tập trung vào những nội dung cụ thể như: Cách gây hứng thú ban đầu đã phù hợp với trẻ chưa; Cách tổ chức cho trẻ quan sát, khám phá có phát huy được tính tích cực không; Trẻ có đủ cơ hội thao tác, trải nghiệm không; Hoạt động thực hành có hấp dẫn và vừa sức không; Trò chơi củng cố có đáp ứng mục tiêu bài học không; Ngôn ngữ, tác phong và cách tương tác của sinh viên có phù hợp với trẻ mầm non không. Những góp ý này thường rất thiết thực và sát với yêu cầu nghề nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ hơn những điều mà sách vở khó truyền tải đầy đủ.

Ví dụ: Một sinh viên tổ chức hoạt động “Khám phá sự nổi – chìm của các vật” cho trẻ 5–6 tuổi.

Trong phần mở đầu, sinh viên giới thiệu bài khá dài, khiến trẻ dễ mất tập trung. Khi xem video, giáo viên mầm non góp ý rằng nên bắt đầu bằng một tình huống bất ngờ như thả một chiếc lá và một viên đá vào chậu nước để kích thích sự tò mò của trẻ.

Ở phần khám phá, sinh viên chủ yếu tự thao tác mẫu, chưa cho trẻ được thử nghiệm nhiều. Giáo viên mầm non gợi ý nên chia trẻ thành nhóm nhỏ, để mỗi trẻ tự lựa chọn vật và dự đoán xem vật đó nổi hay chìm trước khi kiểm chứng.

Nhờ những góp ý cụ thể này, sinh viên hiểu rõ hơn cách chuyển từ “giáo viên làm mẫu” sang “trẻ được trải nghiệm”.

Thứ ba, xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên và hai chiều giữa trường sư phạm và trường mầm non

Để giải pháp đạt hiệu quả lâu dài, cần thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững giữa trường đào tạo giáo viên và các trường mầm non thực hành.

Giảng viên có thể phối hợp với giáo viên mầm non để: Cùng xây dựng nội dung thực hành phù hợp với thực tế; Trao đổi thường xuyên về những khó khăn của sinh viên; Tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp; Mời giáo viên mầm non tham gia đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên; Tiếp nhận phản hồi từ cơ sở thực hành để điều chỉnh chương trình đào tạo. Sự phối hợp hai chiều này giúp nội dung đào tạo sát thực tế hơn, đồng thời giúp giáo viên mầm non tham gia trực tiếp vào quá trình chuẩn bị đội ngũ giáo viên tương lai.

Việc tăng cường phối hợp giữa giảng viên – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non sẽ tạo nên một môi trường đào tạo gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn, giúp sinh viên được học tập thông qua trải nghiệm nghề nghiệp thực tế. Thông qua dự giờ, quan sát, trao đổi chuyên môn và nhận phản hồi từ giáo viên mầm non, sinh viên dần hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học một cách tự nhiên, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của trẻ. Đồng thời, sinh viên hiểu rõ hơn về yêu cầu nghề nghiệp, có sự chuẩn bị tâm thế tốt hơn khi bước vào thực tập và công tác sau này. Đây là giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non theo hướng thực hành, ứng dụng và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1.5. Giải pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động của sinh viên

***Mục đích:** Đánh giá đúng năng lực sinh viên, từ đó khuyến khích sinh viên tự học, tự rèn luyện, điều chỉnh quá trình đào tạo.

*** Nội dung và cách tiến hành:**

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, bao gồm: Xây dựng kế hoạch; tổ chức hoạt động; giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống; Sáng tạo. Giảng viên cùng sinh viên xây dựng và thống nhất tiêu chí đánh giá, cách đánh giá từng tiêu chí. (Phụ lục 1)

- Đa dạng hóa hình thức đánh giá:

+ Đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên

+ Đánh giá qua sản phẩm: kế hoạch, video dạy thử

+ Đánh giá qua thực hành: Tổ chức tập giảng trên lớp

+ Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: Sinh viên tự đánh giá và các bạn đánh giá

- Sử dụng hồ sơ học tập: Lưu trữ kế hoạch, video dạy thử và theo dõi sự tiến bộ của sinh viên.

- Phản hồi kịp thời: Nhận xét cụ thể từng kỹ năng và tiêu chí đánh giá, từ đó định hướng cải thiện từng kỹ năng.

Kết luận: Các biện pháp trên không chỉ giúp sinh viên nắm chắc kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học mà còn hình thành sự tự tin, sáng tạo, linh hoạt khi đứng lớp. Đồng thời, việc kết hợp giữa học tập ở trường sư phạm và trải nghiệm thực tế tại mầm non sẽ nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.

2. Đánh giá kết quả thu được

2.1. Tính mới, tính sáng tạo

- Tiếp cận trực tiếp đến nhu cầu thực tiễn của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Hầu hết các nghiên cứu, giáo trình hiện nay chủ yếu tập trung vào *lý thuyết phương pháp dạy học* cho trẻ, chưa nhiều sáng kiến hướng đến việc *rèn kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học* ngay trong quá trình đào tạo sinh viên. Sáng kiến này góp phần lấp khoảng trống đó, nhấn mạnh tính ứng dụng nghề nghiệp ngay khi còn trên ghế nhà trường.

- Đưa ra các biện pháp gắn lý thuyết với thực hành thông qua tăng cường thực hành mô phỏng và tình huống sư phạm giả định. Đây là cách làm sáng tạo so với phương pháp giảng dạy truyền thống thiên về nghe giảng – ghi chép. Sinh viên được trải nghiệm “làm thật” trong môi trường an toàn, từ đó nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trước khi ra thực tế.

- Tăng cường phối hợp ba bên: giảng viên – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non. Thay vì chỉ tổ chức thực tập cuối khóa, sáng kiến đề xuất lồng ghép dự giờ, trao đổi, phản biện ngay trong quá trình học tập tại trường. Đây là một điểm mới, giúp sinh viên được học hỏi trực tiếp từ thực tiễn và phản ánh ngược trở lại quá trình đào tạo.

- Tính khả thi cao. Các biện pháp đưa ra không đòi hỏi cơ sở vật chất quá phức tạp, có thể áp dụng ngay trong điều kiện hiện tại của trường Cao đẳng Lạng Sơn và nhiều cơ sở đào tạo giáo viên mầm non khác. Điều này đảm bảo sáng kiến không chỉ mới về mặt ý tưởng mà còn có khả năng triển khai hiệu quả.

Có thể nói tính mới của sáng kiến nằm ở việc tiếp cận trực tiếp đến việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên (không dừng ở lý thuyết), còn tính sáng tạo là ở cách rèn luyện thông qua giảng dạy vi mô, tình huống giả định, khai thác môi trường xung quanh và phối hợp chặt chẽ với thực tế trường mầm non.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:

Các biện pháp của sáng kiến có thể áp dụng trực tiếp trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, đặc biệt ở học phần: Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh và các học phần phương pháp khác.

Sáng kiến có thể nhân rộng, áp dụng tại các trường cao đẳng, đại học khác có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, bởi không đòi hỏi nhiều về cơ sở vật chất hay kinh phí mà tận dụng chủ yếu nguồn lực sẵn có (môi trường xung quanh, giờ thực hành mô phỏng (microteaching), sự phối hợp với trường mầm non)

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

Sau khi áp dụng những biện pháp được đề ra trong sáng kiến, bước đầu chúng tôi nhận thấy có sự thay đổi rõ rệt về nhận thức, thái độ, kỹ năng của SV lớp K21MN trong quá trình học tập và rèn luyện. Lợi ích của các biện pháp được thể hiện qua các hình thức mà chúng tôi khảo sát, đánh giá như sau:

- Đánh giá thái độ của SV trong giờ học

Trong suốt quá trình tiến hành áp dụng các biện pháp hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên trong học phần Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh, chúng tôi nhận thấy SV rất hứng thú khi được tham gia vào giải quyết các nhiệm vụ, tích cực phát biểu xây dựng bài, nỗ lực cố gắng giải quyết các nhiệm vụ được giao. SV biết phối hợp cùng nhau để giải quyết những nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra trong các hoạt động.

Hầu hết SV đều nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ ở trường mầm non. Qua trao đổi, SV cho rằng việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cung cấp cho họ những tri thức lý luận, giúp SV biết tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh được tốt hơn. Mặt khác, một số SV nhận thấy việc rèn kỹ năng đó còn giúp họ chủ động, bình tĩnh, tự tin hơn trong đợt thực tập giữa khóa tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, thái độ của SV với hoạt động tự học, tự rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đã thay đổi, SV hào hứng, sôi nổi, tích cực trao đổi, thảo luận để đưa ra phương án rèn kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh qua các buổi thực hành, tập giảng.

Với các bài tập về nhà cho SV như: xây dựng kế hoạch ngày, dự kiến các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động, sưu tầm tình huống, xử lý tình huống...

đều được SV hoàn thành đúng thời hạn, có báo cáo lại trước lớp để các bạn cùng góp ý.

Đặc biệt, qua các hoạt động thực hành, tập giảng rèn kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh được SV tích cực tham gia. Các kỹ năng như: Xây dựng kế hoạch; chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu, Tổ chức các hoạt động; Thiết kế hệ thống câu hỏi gợi mở, xây dựng tình huống sư phạm giả định được SV quan tâm, nghiên cứu, trao đổi và say sưa tập luyện. SV được làm việc nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn trước các nhiệm vụ mà chúng tôi đưa ra. Điều đó cho thấy, SV đã hiểu và chú ý rèn các kỹ năng, góp phần hình thành các kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường mầm non.

- Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV trong môn học

Để chứng minh khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến, chúng tôi tiến hành thực nghiệm để kiểm chứng hiệu quả sau khi hướng dẫn SV kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

Chúng tôi khảo sát, kết luận qua phiếu đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV 02 lớp: Lớp thực nghiệm K21MNB áp dụng các biện pháp mà chúng tôi đã xây dựng, lớp đối chứng K21MNA sử dụng các biện pháp thông thường mà giáo viên vẫn thường sử dụng để dạy sinh viên. Việc khảo sát được thực hiện thông qua hệ thống tiêu chí đánh giá đã xây dựng nhằm xác định điểm xuất phát ban đầu của sinh viên, làm cơ sở so sánh với kết quả sau thực nghiệm.

Chúng tôi dựa trên các quan điểm, lý thuyết của Theo K.K.Platônôv về 5 giai đoạn tương ứng với 5 mức độ hình thành kỹ năng để xác định các mức độ của một kỹ năng nhất định. Mức độ của từng kỹ năng quản lý trẻ trong tổ chức các hoạt động hàng ngày được chúng tôi xác định: 4 nhóm kỹ năng, mỗi nhóm kỹ năng 5 mức độ. (Phụ lục 1).

Kết quả đánh giá mức độ các kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV K21MNA, K21MNB trước tác động như sau:

Bảng 1b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV lớp đối chứng K21MNA trước khi tác động

Stt	Kỹ năng	Kết quả xếp loại
-----	---------	------------------

		1		2		3		4		5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học	6	15,4	28	71,8	5	12,8	0	0	0	0
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu	0	0	25	64,1	14	35,9	0	0	0	0
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động	5	12,8	24	61,5	10	25,6	0	0	0	0
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	5	12,8	28	71,8	6	15,4	0	0	0	0
TBC			10,3		67,3		22,4				

Nhìn vào các bảng số liệu 2b chúng ta thấy không có SV nào được đánh giá có kỹ năng ở mức 5, mức 4, mà chỉ được đánh giá từ mức 1, mức 2, mức 3.

Thực trạng các kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV được đánh giá chủ yếu ở mức 2 (67,3%), Tỷ lệ SV đạt mức độ 3 rất ít (22,1%), vẫn còn SV ở mức độ 1 (10,3%).

Bảng 2b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV lớp thực nghiệm K21MNB trước khi tác động

Stt	Kỹ năng	Kết quả xếp loại									
		1		2		3		4		5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học	5	12,8	26	66,7	8	20,5	0	0	0	0
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu	0	0	24	61,5	15	38,5	0	0	0	0
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động	6	15,4	25	64,1	8	20,5	0	0	0	0
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	4	9,6	30	76,9	5	12,8	0	0	0	0
TBC			9,5		67,3		23,2				

Nhìn vào các bảng số liệu 1b chúng ta thấy không có SV nào được đánh giá có kỹ năng ở mức 5, mức 4, mà chỉ được đánh giá từ mức 1, mức 2, mức 3.

Thực trạng các kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV được đánh giá chủ yếu ở mức 2 (67,3%), Tỷ lệ SV đạt mức

độ 3 rất ít (23,2%), vẫn còn SV ở mức độ 1 (9,5%). Chứng tỏ SV biết cách thực hiện những KN này nhưng không đầy đủ. Bên cạnh đó một số SV thực hiện kỹ năng: tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động, quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động còn yếu.

Trong đó, kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu được giảng viên đánh giá cao, không có SV đạt kỹ năng ở mức mức 1, chủ yếu ở mức 2,3. Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh có nhiều hơn ở mức 2,3 nhưng không đáng kể. Các kỹ năng này của SV cũng chưa thành thạo, chưa có mức 4,5. Vì vậy SV rất cần được rèn luyện thêm ở kỹ năng này.

So sánh kết quả bảng 1b, 2b cho thấy 2 lớp có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh là tương đương nhau.

Kết quả đánh giá mức độ các kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV K21MNA, K21MNB sau tác động như sau:

Bảng 3b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV K21MNA sau khi tác động

Stt	Kỹ năng	Kết quả xếp loại									
		1		2		3		4		5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học	0	0	7	17,9	28	71,8	4	10,3	0	0
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu	0	0	0	0	24	61,5	15	38,5	0	0
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động	0	0	8	20,5	28	71,8	3	7,7	0	0
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	0	0	12	30,8	24	61,5	3	7,7	0	0
TBC					17,3		66,7		16,0		

Kết quả cho thấy sau khi áp dụng các biện pháp thông thường trong giảng dạy, kết quả TBC của các kỹ năng dựa vào các tiêu chí đánh giá đã có sự thay đổi rõ rệt tỉ lệ SV đạt mức độ 4 ở các kỹ năng đã đạt 16%; SV đạt mức độ 3 tăng (66,7%); SV đạt mức độ 2 giảm xuống còn (17,3%) và đặc biệt là không còn SV đạt mức độ 1.

Bảng 4b: Kết quả đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của 39 SV K21MNB sau khi tác động

Stt	Kỹ năng	Kết quả xếp loại									
		1		2		3		4		5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học	0	0	5	12,8	24	61,5	10	25,6	0	0
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu	0	0	0	0	4	10,3	35	89,7	0	0
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động	0	0	8	20,5	22	56,4	9	23,1	0	0
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	0	0	10	25,6	21	53,9	8	20,5	0	0
TBC					14,7		45,6		39,7		

Sau khi áp dụng nội dung sáng kiến vào giảng dạy, kết quả TBC của các kỹ năng dựa vào các tiêu chí đánh giá đã có sự thay đổi rõ rệt tỉ lệ SV đạt mức độ 4 ở các kỹ năng đã tăng (3,7%); SV đạt mức độ 3 tăng (45,6%); SV đạt mức độ 2 giảm xuống còn (14,7%) và đặc biệt là không còn SV đạt mức độ 1. Tuy nhiên chưa có SV nào được đánh giá ở mức độ 5. Điều này cho thấy, kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV đã đạt mức đầy đủ nhưng chưa thành thạo. SV đã biết soạn kế hoạch theo mẫu, xác định đúng kiến thức trọng tâm, xác định mục tiêu phù hợp, phân bổ thời gian hợp lý; lựa chọn phương pháp, phương tiện hợp lý; dự kiến trước tình huống và phương pháp giải quyết tình huống... Tổ chức các hoạt động đúng tiến trình, hợp lý về thời gian, phương pháp nhưng còn cứng nhắc, máy móc, có chuyển ý nhưng chưa rõ ràng, chưa phát huy được tính tích cực của tất cả trẻ. Có khả năng bao quát lớp tuy nhiên vẫn chưa làm chủ trạng thái cảm xúc. Biết khuyến khích, động viên các hành vi, cử chỉ của trẻ kịp thời, hiệu quả. Bình tĩnh xử lý kịp thời, hợp lý, chuẩn

xác các tình huống nảy sinh trong hoạt động, đạt hiệu quả nhất định. (Phụ lục 3,4 Sản phẩm của một số hoạt động rèn kỹ năng của SV trong môn học).

Bảng 5b: Kết quả so sánh kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV 2 lớp K21MNA, K21MNB sau khi tác động

Stt	Lớp	Kết quả xếp loại %				
		1	2	3	4	5
1	Thực nghiệm (K21MNB)		14,7	45,6	39,7	
2	Đối chứng (K21MNA)	0	17,3	66,7	16,0	0

Kết quả bảng số liệu cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng ở mức độ xếp loại kỹ năng. Ở lớp thực nghiệm (K21MNB), tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 chiếm 39,7%, cao hơn đáng kể so với lớp đối chứng chỉ đạt 16,0%. Điều này cho thấy sinh viên lớp thực nghiệm có kết quả học tập và mức độ hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 ở lớp thực nghiệm là 45,6%, thấp hơn lớp đối chứng (66,7%). Điều này phản ánh rằng nhiều sinh viên ở lớp thực nghiệm đã được nâng từ mức trung bình lên mức khá.

Ở mức 2, lớp thực nghiệm có tỷ lệ 14,7%, thấp hơn lớp đối chứng (17,3%), cho thấy số sinh viên đạt kết quả thấp ở lớp thực nghiệm giảm hơn so với lớp đối chứng.

Cả hai lớp đều không có sinh viên ở mức 1 và mức 5, chứng tỏ kết quả kỹ năng của sinh viên tập trung chủ yếu ở các mức trung bình và khá.

Nhìn chung, kết quả của lớp thực nghiệm khả quan hơn lớp đối chứng. Tỷ lệ sinh viên đạt mức khá cao tăng lên rõ rệt, đồng thời tỷ lệ ở mức thấp giảm xuống. Điều này cho thấy các biện pháp được áp dụng ở lớp thực nghiệm đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng học tập và năng lực của sinh viên. Như vậy, có thể đánh giá sau khi SV được rèn theo các biện pháp được xây dựng trong sáng kiến, kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV đã có thay đổi đáng kể. Điều đó cho thấy các giải pháp chúng tôi đưa ra đã có tính khả thi và mang lại hiệu quả thiết thực.

Như vậy, việc sử dụng các biện pháp thực nghiệm trong học phần có ảnh hưởng rất lớn trong quá trình học tập của SV, không chỉ đáp ứng yêu cầu của môn

học mà còn giúp SV có ý thức, tinh thần học tập. Việc sử dụng các biện pháp mới đã kích thích hứng thú của SV, mong muốn được tham gia hoạt động giáo dục chăm sóc – giáo dục trẻ nhiều hơn.

- Đánh giá về kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV trong quá trình thực tập sư phạm

Điều đặc biệt có ý nghĩa, trong đợt thực tập sư phạm giữa khóa (tháng 01/2026, SV được trực tiếp tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, được thực tiễn tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, được áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học trong thực tiễn. Kết quả của quá trình thực tập tốt nghiệp đã phản ánh rõ nét nhất về kết quả rèn luyện hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của SV. Đây cũng là đích cuối cùng của việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho SV và là kết quả của quá trình đào tạo được đánh giá trên thực tiễn.

Kết quả thu được của SV lớp K21MNB sau khi kết thúc đợt thực tập giữa khóa như sau:

Bảng 6b: Kết quả thực tập giữa khóa của SV lớp K21MNB

Tổng số SV	Kết quả thực tập									
	<i>Giỏi</i>		<i>Khá</i>		<i>TB khá</i>		<i>TB</i>		<i>Yếu</i>	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
39	39	100	0	0	0	0	0	0	0	0

Nhìn vào bảng kết quả trên chúng tôi thấy, kết quả thực tập của SV được xếp loại ở mức độ giỏi chiếm khá cao 100%, không có SV xếp loại Khá, TB khá, TB, Yếu. Mặc dù kết quả thực tập của SV còn mang tính động viên, khuyến khích nhưng đã phản ánh được kết quả phần nào khả năng của SV cũng như sự cố gắng, nỗ lực, ham học hỏi của các em. Điều này rất được trân trọng và cho thấy, hiệu quả của các biện pháp được áp dụng trong giảng dạy đã mang tính thiết thực và khả thi.

Như vậy, có thể nói việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh là hoàn toàn phù hợp và cần thiết. Nó không chỉ giúp SV thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ hàng ngày mà còn góp phần nâng cao ý thức tự học cho SV, giúp các em luôn có ý thức tìm tòi, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng mục tiêu của

hoạt động đề ra. Qua những kĩ năng có được, SV có thể tổ chức các hoạt động và giúp trẻ tham gia vào các hoạt động hiệu quả nhất.

Với những kiến thức và kĩ năng được trang bị, sau khi ra trường SV có thể làm chủ bản thân trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Chúng tôi có thể khẳng định, các biện pháp mà chúng tôi xây dựng là hoàn toàn có ý nghĩa, hợp lý và khoa học không những chỉ được ứng dụng trong quá trình giảng dạy cho SV mầm non trường CĐSP Lạng Sơn mà còn có thể ứng dụng thiết thực trong phạm vi rộng ở các trường CĐSP đào tạo giáo viên mầm non nói chung.

*** Hiệu quả về kinh tế:**

Sáng kiến đã khơi gợi được năng lực của SV biết linh hoạt, sáng tạo để xây dựng kế hoạch, chuẩn bị điều kiện cần thiết và tổ chức hoạt động logic, khoa học. Đây là những kĩ năng cần thiết để sinh viên tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh phù hợp với trẻ, mang lại hiệu quả giáo dục. Việc xây dựng được các loại kế hoạch khám phá khoa học về môi trường xung quanh, video tổ chức hoạt động của sinh viên là nguồn tài liệu phong phú, làm học liệu trong giảng dạy và học tập. Với các nhóm kĩ năng được xây dựng, định hướng cho SV có thể tự học, tự rèn luyện các kĩ năng này trên lớp và tại nhà. Qua đó, thời gian thực hành được nâng lên và các kĩ năng được rèn luyện nhiều hơn.

*** Hiệu quả về lợi ích xã hội:**

Đối với sinh viên: Giúp các em hình thành và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi, tự tin khi đứng lớp; tăng khả năng sáng tạo, xử lý tình huống sư phạm linh hoạt; dễ dàng thích ứng với môi trường thực tế sau khi ra trường.

Đối với giảng viên: Có thêm phương pháp giảng dạy mới mẻ, gắn lý thuyết với thực hành; nâng cao hiệu quả đào tạo và uy tín của nhà trường.

Đối với trường mầm non: Tiếp nhận sinh viên thực tập có kỹ năng vững vàng hơn, giảm gánh nặng hướng dẫn; đồng thời tiếp cận được những phương pháp tổ chức mới từ nhà trường sư phạm.

Đối với trẻ mầm non: Được tham gia các hoạt động khám phá khoa học sinh động, hấp dẫn; có cơ hội quan sát, trải nghiệm nhiều đối tượng thực tế, từ đó hình thành tư duy khoa học, khả năng quan sát và ngôn ngữ tốt hơn.

Đối với xã hội: Góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; tạo nền tảng phát triển toàn diện cho trẻ ngay từ bậc học đầu tiên.

Như vậy, phần này khẳng định sáng kiến không chỉ mang tính học thuật mà còn có giá trị ứng dụng thực tiễn cao, có thể triển khai ngay trong đào tạo và đem lại lợi ích cho nhiều đối tượng liên quan.

IV. KẾT LUẬN

Kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh có vai trò rất quan trọng, giúp sinh viên tổ chức có hiệu quả các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, trẻ đạt được mục đích, yêu cầu đề ra khi tham gia hoạt động. Thực tế SV ngành giáo dục mầm non còn thiếu các kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, chưa thực sự quan tâm đến việc tự rèn luyện kỹ năng nghề hiệu quả nên kết quả đạt được không cao. Chúng tôi đã áp dụng các biện pháp “Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho SV ngành giáo dục mầm non trường CĐ Lạng Sơn” đó là: Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch hoạt động và chuẩn bị điều kiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề; Xây dựng tình huống sư phạm giả định để rèn kỹ năng xử lý; Tăng cường các buổi thực hành mô phỏng và dạy thử; Tăng cường sự phối hợp giữa giảng viên – sinh viên – giáo viên tại các trường mầm non; Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động của sinh viên. Các biện pháp trên có mối quan hệ biện chứng và thống nhất chặt chẽ với nhau nhằm tác động, thay đổi từ nhận thức. Kết quả là SV đã hiểu và có kỹ năng nhất định về tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, hình thành năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sư phạm và xử lý tình huống, hình thành thái độ nghề nghiệp tích cực. Như vậy, có thể nói các biện pháp chúng tôi đưa ra có ý nghĩa và giá trị thiết thực, giúp trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho SV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu chăm sóc – giáo dục trẻ ở các trường mầm non trong thực tế hiện nay. Sáng kiến của chúng tôi đưa ra bước đầu đã có kết quả khả quan, chúng tôi sẽ tiếp tục áp dụng, thử nghiệm trong những năm học sau.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Bộ GD&ĐT - Chương trình giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn cập nhật (được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo TT số 51/2020-BGDĐT ngày 31/12/2020).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non – Mô đun GDMN 5: Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên) (2012), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
4. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân, *Giáo trình cho trẻ mầm non KPKH về MTXQ* - Nhà xuất bản giáo dục 2008.
5. Nguyễn Thị Hòa (2019), *Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Lê Thị Thu Hương (2020), “Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non thông qua microteaching”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 6/2020, tr. 112–116.
7. Nguyễn Thị Kim Liên (2021), “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, tập 67, số 4, tr. 45–50.
8. Trần Thị Thanh Thủy (2018), *Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
9. Nguyễn Văn Hòa (2017), “Kỹ năng sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non – thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 12/2017, tr. 89–95.
10. Vũ Thị Ngọc Minh (2015), *Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, NXB Giáo dục Việt Nam.

Tác giả sáng kiến



Người ký: Lô Mai Lan
Email: lanlm@langson.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Thời gian ký: 29.05.2026
09:46:45 +07:00

Lô Mai Lan

PHỤ LỤC 1

XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

Chúng tôi dựa trên các quan điểm, lý thuyết của Theo K.K.Platônôv về 5 giai đoạn tương ứng với 5 mức độ hình thành kĩ năng để xác định các mức độ của một kĩ năng nhất định. Mức độ của từng kĩ năng quản lý trẻ trong tổ chức các hoạt động hàng ngày của SV được chúng tôi xác định như sau :

Stt	Kĩ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học					
1.1	Xác định đúng mục tiêu phù hợp với trẻ mầm non					
1.2	Lựa chọn nội dung gần gũi, có giá trị khám phá khoa học					
1.3	Chọn phương pháp tổ chức phù hợp với chủ đề khám phá, kết hợp linh hoạt					
1.4	Thiết kế được tiến trình hoạt động logic, hấp dẫn					
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu					
2.1	Biết lựa chọn và chuẩn bị học liệu phù hợp với nội dung					
2.2	Có sự sáng tạo trong việc sử dụng đồ dùng, nguyên vật liệu					
2.3	Đảm bảo an toàn, vệ sinh khi tổ chức hoạt động					
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động					
3.1	Biết cách khơi gợi hứng thú và sự tò mò của trẻ					
3.2	Hướng dẫn trẻ thực hiện quan sát, thí nghiệm đơn giản					
3.3	Quản lý tốt lớp học, duy trì sự tham gia tích cực của trẻ					
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4.1	Biết quan sát biểu hiện, phản ứng của trẻ khi tham gia hoạt động					
4.2	Có khả năng đánh giá kết quả hoạt động của trẻ phù hợp với mục tiêu					
4.3	Biết cách điều chỉnh nội dung/tiến trình khi trẻ không tập trung, không hiểu					

Mức độ 1: Có KN ở mức thấp (bắt chước): Quan sát, lặp lại rập khuôn hành động mẫu (Chưa có kĩ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh). Cụ thể:

- Lập kế hoạch hoạt động: Xác định mục tiêu chưa rõ ràng, chưa phù hợp độ tuổi và không đo lường được. Nội dung chưa phù hợp với độ tuổi và chưa có

giá trị khám phá khoa học. Biết lựa chọn phương pháp đúng nhưng chưa kết hợp linh hoạt PP khám phá. Tiến trình hoạt động chưa có bố cục rõ ràng, chưa logic, hấp dẫn.

- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Chuẩn bị học liệu, đồ dùng chưa đầy đủ, an toàn, sáng tạo, phù hợp nội dung. Chuẩn bị môi trường học tập có không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi. Chưa dự kiến tình huống phát sinh.

- Tổ chức và hướng dẫn trẻ: Chưa sử dụng hiệu quả tình huống, câu hỏi, đồ dùng để gây hứng thú. Chưa Hướng dẫn trẻ quan sát, thực hành đúng cách. Chưa điều phối hợp lý, kiểm soát tốt tình hình lớp.

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Chưa biết Nhận diện biểu hiện, thái độ, hiểu biết của trẻ, chưa biết đánh giá hiệu quả hoạt động (So sánh kết quả với mục tiêu đề ra), chưa điều chỉnh kịp thời (Linh hoạt thay đổi hoạt động phù hợp tình hình)

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Chưa biết Nhận diện biểu hiện, thái độ, hiểu biết của trẻ, chưa biết đánh giá hiệu quả hoạt động (So sánh kết quả với mục tiêu đề ra), chưa điều chỉnh kịp thời (Linh hoạt thay đổi hoạt động phù hợp tình hình).

Mức độ 2: Có KN ban đầu: Biết cách làm nhưng không đầy đủ (Có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhưng chưa ổn định). Cụ thể:

- Lập kế hoạch hoạt động: Xây dựng kế hoạch hợp lý, kế hoạch đã thể hiện đủ các bước của HĐ; xác định được kiến thức trọng tâm, mục tiêu của HĐ về kiến thức, KN, thái độ tương đối chính xác. Dự kiến được phương pháp, phương tiện dạy học, thời gian, HĐ cho từng phần tương đối hợp lý. Tiến trình hoạt động có bố cục tương đối rõ ràng, logic.

- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Chuẩn bị học liệu, đồ dùng nhưng chưa đầy đủ,. Chuẩn bị môi trường học tập có không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi nhưng còn lúng túng.

- Tổ chức và hướng dẫn trẻ: Biết sử dụng phương pháp dạy học cơ bản nhưng còn nhiều hạn chế trong kỹ thuật sử dụng. Biết sử dụng thủ thuật gây hứng thú nhưng còn đơn điệu, máy móc. Có sử dụng câu hỏi khai thác hiểu biết của trẻ và phát huy năng lực của trẻ nhưng câu hỏi chưa rõ, chưa giải quyết triệt để vấn đề. Có khả năng bao quát lớp, biết phối hợp các ngôn ngữ hình thể để bài giảng

sinh động nhưng làm chủ trạng thái cảm xúc còn hạn chế, còn mất bình tĩnh, lúng túng

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Nhận diện được biểu hiện, thái độ, hiểu biết của trẻ; biết đánh giá hiệu quả hoạt động và điều chỉnh, thay đổi kịp thời hoạt động phù hợp tình hình. Tuy nhiên còn máy móc, bị động, chưa hiệu quả.

Mức độ 3: Có KN trung bình - Làm chính xác: Thực hiện công việc chính xác như hướng dẫn. (Có kĩ năng nhưng chưa thành thạo). Cụ thể:

- Lập kế hoạch hoạt động: Biết xác định mục tiêu rõ ràng, phù hợp độ tuổi. Nội dung tương đối phù hợp với độ tuổi và có giá trị khám phá khoa học. Biết lựa chọn phương pháp phù hợp. Tiến trình hoạt động có bố cục rõ ràng, logic.

- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Biết chuẩn bị học liệu, đồ dùng đầy đủ, an toàn, phù hợp nội dung. Chuẩn bị môi trường học tập có không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi.

- Tổ chức và hướng dẫn trẻ: Thực hiện đúng tiến trình HĐ, hợp lý về thời gian, ngôn ngữ, tư thế, tác phong. Sử dụng hiệu quả tình huống, câu hỏi, đồ dùng để gây hứng thú. Hướng dẫn trẻ quan sát, thực hành đúng cách. Biết sử dụng các phương pháp khác nhau trong một HĐ, phát huy được tính tích cực của trẻ trong những thời điểm, tình huống nhất định của HĐ. Tuy nhiên, sử dụng các phương pháp còn cứng nhắc, máy móc, có chuyển ý nhưng chưa rõ ràng, chưa phát huy được tính tích cực của tất cả trẻ. Quản lý, kiểm soát được tình hình lớp tuy nhiên vẫn chưa làm chủ trạng thái cảm xúc.

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Nhận diện được biểu hiện, thái độ, hiểu biết của trẻ, biết đánh giá hiệu quả hoạt động, biết điều chỉnh kịp thời hoạt động phù hợp tình hình.

Mức độ 4: Có KN phát triển cao - Làm thuần thục: Thực hiện hành động dễ dàng thành thạo với độ chính xác cao, không cần sự cố gắng nhiều về thể lực và trí lực. (Có kĩ năng quản lý trẻ tương đối thành thạo)

- Lập kế hoạch hoạt động: Biết xác định mục tiêu rõ ràng, phù hợp độ tuổi và không đo lường được. Nội dung phù hợp với độ tuổi và có giá trị khám phá khoa học. Biết lựa chọn phương pháp đúng, kết hợp linh hoạt PP khám phá. Tiến trình hoạt động có bố cục rõ ràng, logic, hấp dẫn.
- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Chuẩn bị học

liệu, đồ dùng đầy đủ, an toàn, sáng tạo, phù hợp nội dung. Chuẩn bị môi trường học tập có không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi.

- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Chuẩn bị học liệu, đồ dùng đầy đủ, an toàn, sáng tạo, phù hợp nội dung. Chuẩn bị môi trường học tập có không gian an toàn, phù hợp nội dung và lứa tuổi.

- Tổ chức và hướng dẫn trẻ: Gây hứng thú, giới thiệu HĐ cho trẻ nhanh chóng, hiệu quả; biết sử dụng phương pháp, hình thức, phương tiện một cách linh hoạt, hợp lý, hiệu quả; Hướng dẫn trẻ quan sát, thực hành đúng cách. Sử dụng KN đặt câu hỏi đúng trọng tâm, sử dụng hợp lý, khéo léo, giảng giải đúng thời điểm, rõ ràng, sinh động, dễ hiểu, thuyết phục, thu hút sự chú ý, phát huy tính tích cực của trẻ, biết gợi ý trẻ trả lời với những câu hỏi khó nhằm khai thác hiểu biết của trẻ; phương tiện dạy học hợp lý, hiệu quả.

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Nhận diện biểu hiện, thái độ, hiểu biết của trẻ một cách thuần thực, thường xuyên để có biện pháp giáo dục phù hợp và xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong nhóm lớp ở những thời điểm khác nhau. Biết đánh giá hiệu quả hoạt động, linh hoạt thay đổi hoạt động phù hợp tình hình.

Mức độ 5: Có KN bậc cao - có tay nghề - Biết cách tổ chức thành thạo: Đạt trình độ cao về tốc độ và sự chính xác, biết sử dụng sáng tạo và đầy triển vọng các KN khác nhau trong các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau (Có kỹ năng tổ chức hoạt động thành thạo) Cụ thể:

- Lập kế hoạch hoạt động: Thuần thực, sáng tạo.

- Chuẩn bị điều kiện tổ chức: Đầy đủ, phù hợp, sáng tạo.

- Tổ chức và hướng dẫn trẻ: Hoàn toàn làm chủ HĐ về mọi phương diện, trên mọi đối tượng, trong mọi tình huống; tổ chức, điều khiển HĐ của trẻ một cách chuyên nghiệp, linh hoạt, sinh động, sáng tạo, hiệu quả; hoàn thành xuất sắc mục tiêu bài dạy.

- Quan sát – đánh giá – điều chỉnh: Chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong quan sát, theo dõi trẻ, điều chỉnh hoạt động. Thành thạo, linh hoạt, sáng tạo xử lý các tình huống nảy sinh trong hoạt động.

PHỤ LỤC 2:**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN****(Dành cho sinh viên)**

Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

(Phục vụ cho nghiên cứu khoa học – không sử dụng vào mục đích cá nhân)

1. Xin vui lòng đánh dấu (✓) vào ô phù hợp với mức độ đánh giá của bạn đối với từng nội dung sau:

(Thầy (cô) hãy đánh giá mức độ của kỹ năng dựa vào các tiêu chí sau đây:

- Mức độ 1: Có KN ở mức thấp (bắt buộc): Quan sát, lặp lại rập khuôn hành động mẫu.

- Mức độ 2: Có KN ban đầu: Biết cách làm nhưng không đầy đủ.

- Mức độ 3: Có kỹ năng trung bình - Làm chính xác: Thực hiện công việc chính xác như hướng dẫn, hầu như không có thao tác, động tác thừa

- Mức độ 4: Có kỹ năng bậc cao - Làm thuần thục: Thực hiện hành động dễ dàng thành thạo với độ chính xác cao, không cần sự cố gắng nhiều về thể lực và trí lực.

- Mức độ 5: Có KN phát triển cao - có tay nghề: Có những cải tiến làm cho hoạt động có chất lượng và hiệu quả cao hơn. Đạt trình độ cao về tốc độ và sự chính xác, biết sử dụng sáng tạo và đầy triển vọng các KN khác nhau trong các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau.

Stt	Kĩ năng kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học					
1.1	Xác định đúng mục tiêu phù hợp với trẻ mầm non					
1.2	Lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với chủ đề khám phá					
1.3	Thiết kế được tiến trình hoạt động logic, hấp dẫn					
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu					
2.1	Biết lựa chọn và chuẩn bị học liệu phù hợp với nội dung					
2.2	Có sự sáng tạo trong việc sử dụng đồ dùng, nguyên vật liệu					
2.3	Đảm bảo an toàn, vệ sinh khi tổ chức hoạt động					
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động					
3.1	Biết cách khơi gợi hứng thú và sự tò mò của trẻ					

3.2	Hướng dẫn trẻ thực hiện quan sát, thí nghiệm đơn giản					
3.3	Quản lý tốt lớp học, duy trì sự tham gia tích cực của trẻ					
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4.1	Biết quan sát biểu hiện, phản ứng của trẻ khi tham gia hoạt động					
4.2	Có khả năng đánh giá kết quả hoạt động của trẻ phù hợp với mục tiêu.					
4.3	Biết cách điều chỉnh nội dung/tiến trình khi trẻ không tập trung, không hiểu					

2. Theo bạn, kỹ năng nào trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học mà bạn còn yếu nhất? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

3. Bạn mong muốn giáo viên hỗ trợ gì thêm để bạn có thể rèn luyện kỹ năng này tốt hơn?

.....

.....

.....

.....

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho GVMN hướng dẫn SV thực tập sư phạm giữa khóa)

Để góp phần hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên trường CĐSP Lạng Sơn, xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình đối với các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) (khoanh tròn hoặc viết câu trả lời) phù hợp.

1. Thầy (cô) hãy cho biết sự cần thiết của việc hình thành kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho sinh viên.

- a- Rất cần thiết
- b- Bình thường
- c- Không cần thiết

2. Trong quá trình hướng dẫn giáo sinh thực tập sư phạm giữa khóa, Thầy (cô) thường hình thành cho sinh viên những kỹ năng nào để kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.

Stt	Kỹ năng kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học					
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu					
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động					
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					

3. Theo thầy (cô) sinh viên thực tập sư phạm đã có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở mức độ nào trong các mức độ dưới đây?

(Thầy (cô) hãy đánh giá mức độ của kỹ năng dựa vào các tiêu chí sau đây:

- Mức độ 1: Có KN ở mức thấp (bắt buộc): Quan sát, lặp lại rập khuôn hành động mẫu.

- Mức độ 2: Có KN ban đầu: Biết cách làm nhưng không đầy đủ.

- Mức độ 3: Có kỹ năng trung bình - Làm chính xác: Thực hiện công việc chính xác như hướng dẫn, hầu như không có thao tác, động tác thừa

- Mức độ 4: Có kỹ năng bậc cao - Làm thuần thục: Thực hiện hành động dễ dàng thành thạo với độ chính xác cao, không cần sự cố gắng nhiều về thể lực và trí lực.

- Mức độ 5: Có KN phát triển cao - có tay nghề: Có những cải tiến làm cho hoạt động có chất lượng và hiệu quả cao hơn. Đạt trình độ cao về tốc độ và sự chính xác, biết sử dụng sáng tạo và đầy triển vọng các KN khác nhau trong các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau.

Stt	Kỹ năng kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học					
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu					

3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động					
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					

3. Theo thầy (cô) sinh viên thực tập sư phạm đã có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học ở mức độ nào trong các mức độ dưới đây?

(Thầy (cô) hãy đánh giá mức độ của kỹ năng dựa vào các tiêu chí sau đây:

- Mức độ 1: Có KN ở mức thấp (bắt buộc): Quan sát, lặp lại rập khuôn hành động mẫu.

- Mức độ 2: Có KN ban đầu: Biết cách làm nhưng không đầy đủ.

- Mức độ 3: Có kỹ năng trung bình - Làm chính xác: Thực hiện công việc chính xác như hướng dẫn, hầu như không có thao tác, động tác thừa

- Mức độ 4: Có kỹ năng bậc cao - Làm thuần thục: Thực hiện hành động dễ dàng thành thạo với độ chính xác cao, không cần sự cố gắng nhiều về thể lực và trí lực.

- Mức độ 5: Có KN phát triển cao - có tay nghề: Có những cải tiến làm cho hoạt động có chất lượng và hiệu quả cao hơn. Đạt trình độ cao về tốc độ và sự chính xác, biết sử dụng sáng tạo và đầy triển vọng các KN khác nhau trong các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau.

Stt	Kĩ năng kỹ tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học					
2	Kỹ năng chuẩn bị môi trường, đồ dùng, học liệu					
3	Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động					
4	Kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					

4. Theo thầy (cô) trường CD Lạng Sơn cần bổ sung những kỹ năng nào cho sinh viên để tổ chức các hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non?

.....

.....

.....

5. Xin thầy (cô) cho biết ý kiến đề xuất của mình để hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động khám phá khoa học cho trẻ ở trường mầm non cho sinh viên

Trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢNG VIÊN GÓP Ý SAU THỰC NGHIỆM

KẾ HOẠCH 1: LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Chủ đề: thế giới động vật

Đề tài: vòng đời của ếch

Lứa tuổi: 5- 6 tuổi

Thời gian: 30 - 35 phút

Người thực hiện:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Trẻ biết 1 số đặc điểm nổi bật của con ếch,
- Trẻ biết về vòng đời, sự sinh sản và phát triển của loài ếch qua các giai đoạn: Đẻ trứng, nòng nọc, ếch non và ếch trưởng thành. Biết một số tập tính sinh sống của loài ếch.
- Biết cách chơi, luật chơi.

2. Kỹ năng:

- Trẻ phát triển ngôn ngữ vốn từ cho trẻ.
- Rèn sự khéo léo, nhanh nhẹn của trẻ trong quá trình hoạt động.
- Rèn sự chú ý, ghi nhớ có chủ định cho trẻ. Phát triển kỹ năng tư duy của trẻ.

3. Thái độ:

- Tích ực tham gia các hoạt động.
- Biết bảo vệ môi trường sống của loài ếch và các loài động vật khác.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô:

- Tranh, ảnh, video về các giai đoạn phát triển của ếch. Giải phân cách đường hẹp. Mô hình ao.
- Nhạc bài hát: Chú ếch con.

2. Đồ dùng của trẻ:

- Mũ ếch, giỏ, nòng nọc.

III. NỘI DUNG TÍCH HỢP

- LVPTNN: Truyện Nòng nọc tìm mẹ
- LVPTTM: Âm nhạc: Chú ếch con.
- LVPTTC: Bò bằng bàn tay, cẳng chân.

IV. CÁCH TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Gây hứng thú ... - Cho trẻ ngồi xung quanh cô. - Kể cho trẻ nghe câu chuyện nòng nọc tìm mẹ. Kết hợp chỉ tranh minh họa (Không đưa ra phần kết câu chuyện). - Vậy theo các con mẹ của những con nòng nọc này là ai? => Chốt lại: Ếch có chân còn nòng nọc thì có đuôi và không có chân. Vì sao ếch lại là mẹ của nòng nọc? Hành trình của những con nòng nọc dần dần giống mẹ như thế nào? Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về vòng đời của ếch. * Hoạt động 2: Minh cùng khám phá * Cho trẻ quan sát hình ảnh: Ếch trưởng thành. (Quan sát ếch thật) - Con có nhận xét gì về con ếch? + Loài ếch thường sống ở đâu? - Vì sao chân sau của ếch lại dài hơn chân trước và có màng? (Chân có màng để bơi dưới nước, chân dài để thích hợp sống trên cạn, chạy nhảy nhanh hơn) - Vì sao miệng của con ếch lại nhọn như vậy? (Để khi bơi ếch có thể rẽ nước và nhảy nhanh hơn đấy) => Cô chốt lại: * Cho trẻ quan sát hình ảnh: Ếch đẻ trứng. + Loài ếch thường đẻ trứng hay đẻ con? + Đây là hình ảnh gì? + Con có nhận xét gì về trứng ếch? + Ếch đẻ trứng ở đâu?	- Trẻ ngồi xung quanh cô. - Chú ý lắng nghe câu chuyện. - Trẻ nhận xét. - Trẻ lắng nghe. - Chuyển đội hình quay lại. - Trẻ nhận xét. - Ở nước các ao hồ. - Trẻ nhận xét. - Trẻ nhận xét. - Đẻ trứng. - Ếch đẻ trứng. - Trẻ nhận xét.

+ Trứng ếch sẽ nở ra con gì? => Chốt lại: Loài ếch thường sống ở các ao, hồ, đầm lầy, chúng sống cả trong các khu rừng rậm, chúng thường đẻ rất nhiều trứng. Ếch có thể đẻ ở dưới nước trong các ao, hồ trứng ếch có một lớp màng màu trắng bao bọc những quả trứng lại với nhau nổi bồng bênh trên mặt nước. Ếch còn có thể đẻ trứng trên cây, trong các nách cây nơi ẩm ướt. * Cho trẻ quan sát hình ảnh: Nòng nọc con. + Đây là hình ảnh con gì? + Con nòng nọc có đặc điểm gì? + Con nòng nọc sống ở đâu? => Chốt lại: Sau khi đẻ trứng ra thì khoảng 2 - 3 ngày sau thì trứng sẽ nở ra nòng nọc. Con nòng nọc sống ở dưới nước chúng thở bằng mang và bơi lội như cá. * Cho trẻ quan sát hình ảnh: Nòng nọc mọc 2 chân sau và 2 chân trước. + Để giống mẹ chúng thì nòng nọc sẽ mọc thêm những gì? + Con nòng nọc sẽ mọc mấy chân? + Con nòng nọc sẽ mọc 2 chân nào trước? => Chốt lại: Sau 3 tuần thì những con nòng nọc sẽ mọc thêm 4 chân và đuôi chúng đã rụng hẳn. * Cho trẻ quan sát hình ảnh: Ếch trưởng thành. + Sau khi mọc 4 chân và có thể lên sống ở cả trên cạn thì loài ếch sẽ thở như thế nào? => Chốt lại: Con ếch thở bằng da nên chính vì vậy mà ếch luôn luôn giữ cho da ẩm ướt vì thế ếch chọn vùng ao hồ đầm lầy, những nơi ẩm ướt để sống vì mặc dù sống trên cạn nhưng ếch không thể sống xa nước quá lâu. + Loài ếch thường ăn gì? => Khi trưởng thành ếch là loài ăn tạp thiên về động vật, đặc biệt động vật sống. Ếch bắt mồi bằng lưỡi. Mắt ếch lồi, to có thể trợ giúp rất lớn để định vị con mồi.	- Con nòng nọc. - Trẻ lắng nghe. - Con nòng nọc. - Trẻ nhận xét. - Dưới nước. - Trẻ lắng nghe. - Mọc chân. - Mọc 4 chân. - Trẻ nhận xét. - Trẻ nhận xét. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nhận xét.
---	---

+ Chúng kêu như thế nào? (Cho trẻ nghe tiếng ếch kêu và đứng lên làm động tác ếch nhảy và giả tiếng kêu của ếch). - Chúng mình thấy loài ếch có kỳ diệu không? (Quan sát hình ảnh các giai đoạn) => Con ếch trưởng thành này đẻ ra trứng nhưng trứng này lại không nở ra ếch ngay mà lại nở ra nòng nọc qua một thời gian thì nòng nọc mới mọc chân rụng đuôi và thành con ếch trưởng thành. Vì thế những chú nòng nọc trong câu chuyện cô vừa kể đã tìm mẹ của chúng rất khó khăn. - Bạn nào có thể nói cho cô và các bạn biết vòng đời của ếch này như thế nào? => Chốt lại: Vòng đời của ếch sẽ là: - Đẻ trứng => Nòng nọc => Có 4 chân và đuôi => ếch trưởng thành. - Giới thiệu về loài ếch rất phong phú chúng sống ở khắp mọi nơi. Chúng sống ở trên cạn, dưới nước và chúng còn sống trên cây nữa. - Cho trẻ quan sát hình ảnh các loài ếch có nơi sống, hình dạng và màu sắc phong phú. Màu sắc là để phù hợp với điều kiện sống. => GD: Loài ếch thường là có ích vì chúng ăn các loại côn trùng có hại như muỗi, ruồi, muỗi...giúp bác nông dân bảo vệ mùa màng vì vậy chúng mình phải bảo vệ môi trường sống của loài ếch để loài ếch ngày càng sinh sôi nhiều... * Hoạt động 3: Bé cùng vui chơi - TC: Nhanh mắt - Nhanh tay: + Cách chơi: Cho trẻ xem các hình ảnh vòng đời. Trẻ tìm vòng đời còn thiếu. Trẻ chọn thẻ số tương ứng và giơ lên theo hiệu lệnh. Cô kiểm tra kết quả. + Luật chơi: Bạn nào giơ thẻ số sai sẽ nhảy làm ếch vòng quanh lớp.	- Trẻ làm tiếng ếch kêu và nhảy về chỗ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nêu vòng đời. - Trẻ chú ý quan sát. - Trẻ chú ý lắng nghe nắm được cách chơi, luật chơi...
---	--

- Cho trẻ chơi 3-4 lần. Cô bao quát hướng dẫn, sửa sai, động viên khen ngợi kịp thời... => Nhận xét chơi: - TC: Giải cứu nòng nọc. + Cách chơi: 3 đội chơi. Mỗi đội cử ra 2 bạn 1 bạn nhặt những con nòng nọc từ ao cạn vào giỏ, 1 bạn nhặt những con nòng nọc ra ao có nước. Các bạn còn lại sẽ đeo giỏ vận chuyển nòng nọc. Khi vận chuyển bò bằng bàn tay căng chân theo đường hẹp. Bạn đầu tiên vận chuyển xong về cuối hàng thì bạn khác tiếp tục. + Luật chơi: Chơi thời gian là 1 bản nhạc. Bản nhạc kết thúc, trò chơi kết thúc. Đội nào giải cứu được nhiều nòng nọc là đội thắng cuộc. - Cho trẻ chơi 3-4 lần. Cô bao quát hướng dẫn, sửa sai, động viên khen ngợi kịp thời... => Nhận xét chơi: * Hoạt động 4: Bé thật gọn gàng - Cho trẻ hát: Chú ếch con. Cát đồ chơi.	- Trẻ hứng thú chơi. - Trẻ chú ý lắng nghe nắm được cách chơi, luật chơi... - Trẻ hứng thú chơi. - Trẻ hát và nhẹ nhàng cất đồ chơi đúng nơi quy định
--	---

KẾ HOẠCH 2: LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Tìm hiểu hoa cúc, hoa hồng, hoa đồng tiền

Lứa tuổi: 5- 6 tuổi

Thời gian: 30 - 35 phút

Người thực hiện:

I. MỤC TIÊU

1 Kiến thức:

- Trẻ gọi đúng tên và nêu được đặc điểm chính của một số loại hoa (Tên gọi, cấu tạo, màu sắc) mùi hương, tác dụng của hoa (hoa cúc, hoa hồng, hoa đồng tiền)

- Tiết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 loại hoa.

- Trẻ biết được lợi ích của các loài hoa

2. Kỹ năng:

- Trẻ biết quan sát, so sánh, nhận xét những điểm giống nhau, khác nhau của một số loài hoa.

- Rèn kỹ năng phân biệt, tư duy so sánh; Ghi nhớ có chủ định; làm việc theo nhóm.

- Rèn trẻ khả năng nói mạch lạc, trả lời đủ câu. đủ ý

3. Thái độ:

- Trẻ hào hứng trong các hoạt động của tiết học. Trẻ biết lợi ích của hoa, biết trồng và chăm sóc hoa

- GD trẻ yêu quý các loài hoa.

II. CHUẨN BỊ:

- 3 lẵng hoa đủ loại (Hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền...)

- Mũ hoa đội đầu cho trẻ. Trang phục nàng tiên mùa xuân

- Tranh lô tô Hoa cúc, Hoa hồng, Hoa đồng tiền...

- Đàn,máy vi tính, máy chiếu

- 3 tranh chơi trò chơi ghép tranh .

III. NỘI DUNG TÍCH HỢP:

- LVPTTM (Âm nhạc), LVPTNN(Câu đố, Thơ), LVPTTC

IV. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
* HĐ 1: Gây hứng thú	

- Cô và trẻ hát bài hát “ Hoa trong vườn”. - Cô tiên xuất hiện - Chào các bạn nhỏ từ phía xa cô thấy các bạn hát bên cô giáo thật là vui. Trên đường tới đây cô đã gặp bác nông dân đang trồng hoa và bác gửi tặng cho các bạn những lẵng hoa rất đẹp (Cô tiên tặng cho 3 đội) Và bây giờ cô tiên phải đi để mang mùa xuân tới nơi khác đây. Cô chào các bạn * HĐ 2: Quan sát, trải nghiệm và rút ra kết luận - Cô trò chuyện cùng trẻ - Cô tiên đã mang những món quà đến cho chúng ta nào các con hãy kết thành 3 nhóm để cùng xem món quà cô tiên mang tặng là gì và món quà đó có tên gọi, đặc điểm, mùi hương và ích lợi như thế nào nhé! - Cô cho trẻ học quan sát đối tượng theo nhóm a. Nhóm 1: Quan sát Hoa Cúc - Trước mắt các con có rất nhiều loài hoa. Cô đố các con câu đố này nhé! + Hoa gì cánh nhỏ màu vàng Lá xanh cành thẳng trong ngàn sắc hoa Với nhiều lớp cánh đua ra Cùng nhau khoe sắc căng tràn nắng xuân Là hoa gì? - Xin mời nhóm có tên loài hoa mà cô vừa đố lên giới thiệu nào? - Đây là hoa gì cả lớp? - Con thấy Hoa Cúc có đặc điểm gì? - Cô cho cả lớp quan sát và nêu đặc điểm của Hoa Cúc. (Cô gọi 2-3 trẻ khác bổ xung nếu thiếu). => Cô chốt lại: Hoa Cúc là một món quà đẹp mà cô tiên mùa xuân dành tặng cho chúng mình. Hoa Cúc màu vàng có nhiều lớp cánh dài và nhỏ, cuống màu xanh cứng và chắc, lá xanh ngắn . Thường được mọi	- Trẻ từ từ đứng lên làm động tác hoa nở và hát cùng cô - Chúng con chào cô ạ - Hoa Cúc ạ - Hoa Cúc ạ - Hoa Cúc có nhiều cánh nhỏ, dài, cánh hoa màu vàng, cuống lá màu xanh, lá hoa to màu xanh ạ
--	---

nhà trang trí vào ngày hội, tết. Ngôi nhà của chúng ta sẽ ấm áp hơn với những vầng mặt trời nhỏ này đây! - Ngoài Hoa Cúc màu vàng ra còn có hoa cúc màu gì? - Hoa cúc có rất nhiều màu, thường nở rộ vào mùa đông. Còn có loài hoa nở suốt bốn mùa các con thử đoán xem đó là hoa gì? b. Nhóm 2: Quan sát Hoa hồng - Mời đại diện nhóm 2 lên giới thiệu về lăng hoa của nhóm mình ? - Đây là hoa gì? - Con thấy Hoa Hồng như thế nào? - Gọi 2 -3 trẻ khác bổ xung ý kiến (Nếu thiếu) - Cô cho trẻ ngửi Hoa Hồng: Chúng mình thấy hương hoa như thế nào? - Người ta trồng Hoa Hồng để làm gì các con? - Hoa hồng có gai vậy nên khi cầm Hoa hồng các con phải cẩn thận. => Cô chốt lại: Hoa hồng bên trong có nhị màu vàng, xung quanh có những cánh hoa tròn màu đỏ, cành có nhiều gai, lá răng cưa màu xanh. Hoa Hồng có mùi rất thơm - Ngoài Hoa Hồng màu đỏ ra còn có màu gì? - Vậy để có những bông hoa tươi đẹp chúng ta phải làm gì? - Chúng mình có biết bài thơ nào nói về Hoa Hồng không? - Cô cho trẻ đọc bài thơ về Hoa hồng Tớ là Hồng Nhung Áo tớ đỏ thắm Nhiều gai vô cùng Trông thật đáng yêu. Sờ vào đau lắm c. Nhóm 3: Quan sát Hoa đồng tiền	- Còn có Hoa Cúc màu trắng và màu tím - Hoa Hồng ạ - Hoa Hồng màu đỏ, thân có gai, lá răng cưa màu xanh, cánh hoa tròn, cuống hoa dài màu xanh. nhị hoa màu vàng - Hoa rất thơm ạ - Để làm cảnh, làm quà tặng và làm nước hoa - Màu trắng, màu vàng ạ - Phải chăm sóc và bảo vệ hoa - Có ạ - Trẻ đọc thơ cùng cô
---	--

- Có một loài hoa đẹp nữa mà cô tiên mùa xuân đã dành tặng cho chúng mình mà cô đã st và phổ nhạc thành một bài hát về loài hoa ấy đấy. Để biết được BH đó nói về loài hoa gì, mời các con chú ý nghe cô hát nhé + Cô hát bài hát về Hoa đồng tiền cùng đàn đệm: - Lời bài hát (Hoa đồng tiền khoe sắc cánh nhỏ dài, nhụy thắm nắng vàng, cánh thật dài xinh. Lá xanh xanh thắm. Đẹp quá bạn ơi!) - Cô vừa hát bài hát về hoa gì? - Mời nhóm có Hoa Đồng Tiền lên giới thiệu về món quà tặng nào? - Mời 2-3 trẻ trả lời => Cô chốt lại: Hoa đồng tiền rất đặc biệt: Bên trong có nhụy hoa, bên ngoài có nhiều cánh hoa rất nhỏ dài, có một cuống dài, lá hoa DT to dài màu xanh. * So sánh sự giống nhau và khác nhau của Hoa Cúc và Hoa Hồng - Điểm khác nhau: Điểm giống nhau: => Cô chốt lại và giáo dục trẻ:	- Trẻ lắng nghe cô hát qua đó đoán đúng tên loài hoa - Hoa đồng tiền ạ - Hoa đồng tiền có một lớp cánh rất nhỏ dài, lá rời khỏi thân hoa màu đỏ rất đẹp ạ. - Hoa Đồng Tiền ạ Hoa đồng tiền: Cánh nhỏ có một lớp cánh, cuống hoa dài nhụy vàng, lá hoa DT to dài màu xanh. - Hoa cúc có nhiều cánh nhỏ dài , cánh hoa màu vàng, lá màu xanh, to. - Hoa Hồng cánh tròn, thân có gai, có lá răng cưa, màu đỏ - Cùng có cánh hoa, cuống hoa, lá hoa
--	---

- Điểm khác nhau là hoa Hồng có cánh tròn, thân có gai, lá có răng cưa, hoa màu đỏ còn hoa Cúc có nhiều cánh nhỏ dài, cánh hoa màu vàng lá to - Điểm giống nhau của Hoa Cúc và Hoa Hồng là đều có cánh hoa, cuống hoa, lá hoa và dùng để trang trí * GD: Hoa rất đẹp, có rất nhiều loại hoa mỗi loại hoa có màu sắc và hình dạng khác nhau nhưng chúng đều làm cho cuộc sống thêm đẹp hơn * HĐ 3: Ai thông minh nhất - Ngoài những loại hoa này ra con còn biết những loại hoa nào nữa? - Cô cho trẻ xem trên màn hình máy chiếu. * GD: Nàng tiên mùa xuân đem đến cho chúng ta những loài hoa đẹp, đó là những món quà nhỏ nhưng ấm áp, vui tươi tô điểm cho cuộc sống. Vì vậy chúng ta hãy cùng nhau chăm sóc và bảo vệ các loài hoa nhé ! * HĐ 4: Luyện tập củng cố: - Trò chơi 1: Chơi với lô tô - Cách chơi: Cô nói tên hoa nào trẻ tìm lô tô hoa đó và giơ lên - Cho trẻ chơi 2- 3 lần - Trò chơi 2: Trò chơi “ Tìm hoa cho cây” + Chia trẻ làm 3 đội - Cách chơi: mỗi đội có một bức tranh có các cây hoa hoa Hồng, hoa Cúc, hoa đồng tiền. Nhiệm vụ của chúng mình là phải tìm hoa cho cây. Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” thì chúng mình nhanh chóng tìm hoa cho cây. Đội nào nhanh nhất là đội chiến thắng. - Luật chơi: Phải gắn đúng hoa cho cây, hoa phải đúng với cây. - Cô cùng cả lớp kiểm tra kết quả 3 đội. * HĐ 4: chuyển tiếp - Cho trẻ đọc bài thơ “ Hoa kết trái” và cất đồ dùng	- Hoa đào, hoa ly, hoa loa kèn, hoa mai, hoa sen... - Chú ý lắng nghe cô nói - Trẻ hứng thú chơi chọn lô tô hoa giơ lên theo yêu cầu của cô. - Trẻ nắm rõ luật chơi, cách chơi. Tham gia chơi hào hứng - Trẻ hát và cất đồ dùng
--	--

KẾ HOẠCH 3: LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Chủ đề: Nước và hiện tượng thiên nhiên

Đề tài: Tại sao quả bóng nổi trên mặt nước? Vật chìm vật nổi

Lứa tuổi: 5- 6 tuổi

Thời gian: 30 - 35 phút

Người thực hiện:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của nước và một số đồ vật gần gũi xung quanh (màu sắc, kích thước, trọng lượng,...)
- Trẻ biết một số vật cho vào nước sẽ nổi (nhìn thấy trên mặt nước) và một số vật khác sẽ chìm (không nhìn thấy trên mặt nước)

2. Kỹ năng

- Trẻ quan sát và phân biệt được các đồ vật khác nhau (màu sắc, kích thước, trọng lượng,...)
- Trẻ thực hiện được thao tác đặt một vật nhẹ nhàng trên mặt nước.
- Trẻ có thể làm chiếc thuyền bằng nhựa hoặc giấy chìm xuống nước khi được yêu cầu
- Trẻ hiểu và trả lời được câu hỏi về hiện tượng xảy ra.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú chơi với nước, các vật liệu thí nghiệm
- Trẻ vui vẻ, thoải mái trong suốt quá trình trải nghiệm.

II. Chuẩn bị

1. Địa điểm: Phòng học sạch sẽ, thoáng mát

2. Đồ dùng, dụng cụ

- 1 Chậu lớn, 1 xô đựng nước lớn
- 3-4 chậu nhỏ (mỗi nhóm 5 trẻ/1 chậu nước)
- Một số đồ vật, vật liệu khác : quả bóng nhựa, thìa nhựa, đồ chơi bằng nhựa, gỗ, sắt...
- Thuyền bằng nhựa, giấy
- Một số dụng cụ khác: clip về vật chìm, nổi, nhạc,....

3. Bố trí lớp học

Trẻ ngồi trên sàn nhà, quây quần bên cô thật thoải mái để dễ thực hiện các hành động tương tác với nước, các vật liệu, đồ chơi.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Trải nghiệm thực tế	

1.1. Gây hứng thú (Giới thiệu chủ đề) - Định hướng đến chủ đề trải nghiệm bằng cách tạo tình huống cho trẻ qua băng hình về trải nghiệm của các bạn nhỏ với nước. Nội dung băng hình “Một cậu bé đang đi tắm biển với mẹ. Ra đến bờ biển, cậu cầm một hòn sỏi ném xuống biển và ngạc nhiên khi thấy hòn sỏi biến mất, sau đó cậu ném quả bóng xuống biển và thấy quả bóng nổi trên mặt nước. Cậu bé thốt lên “Sỏi biến đâu mất rồi? Sao quả bóng vẫn còn?” - Giáo viên đặt câu hỏi cho trẻ “Tại sao chỉ nhìn thấy quả bóng? Các vật khác đi đâu rồi? Hôm nay chúng mình cùng tìm xem các vật đâu đó rồi nhé!” 1.2. Nội dung chính (Trẻ thực hiện trải nghiệm) - Hướng dẫn và khuyến khích trẻ làm thí nghiệm Cho trẻ trải nghiệm với nước theo nhóm nhỏ: Chia lớp thành 2 đến 3 nhóm tùy thuộc và số giáo viên trong lớp, mỗi giáo viên hướng dẫn một nhóm nhỏ. Nếu lớp ít trẻ (dưới 10 trẻ) có thể làm chung và chuẩn bị một chậu nước to. Các nhóm cùng giáo viên chuẩn bị nước và các dụng cụ, đồ vật thí nghiệm và đem về vị trí của nhóm trong lớp. Tại các nhóm, trẻ được quan sát, nêu tên các đồ vật và tham gia vào việc thả các đồ vật vào trong chậu nước rồi tìm xem vật đó ở đâu. - Trong quá trình thí nghiệm, giáo viên đặt các câu hỏi: + Đây là cái gì/ vật gì? + Khi cho các vật này vào nước, cần làm như thế nào? + Khi cho vật này vào nước, con nhìn thấy nó không? Nó ở đâu? + Cái gì cho vào nước sẽ nổi? Tại sao nó nổi? + Cái gì cho vào nước sẽ chìm? Tại sao nó chìm? - Tạo tình huống cho trẻ giải quyết vấn đề	- Trẻ lắng nghe và quan sát video - Trẻ trả lời câu hỏi - Trẻ làm thí nghiệm theo nhóm - Trẻ trả lời câu hỏi
--	---

Để khuyến khích khả năng tư duy, giải quyết vấn đề của trẻ, giáo viên có thể đưa ra tình huống cho trẻ giải quyết: + Cho mỗi trẻ một thuyền nhựa hoặc giấy (không thấm nước) và yêu cầu trẻ giải quyết tình huống “Làm thế nào cho thuyền chìm xuống nước?” + Hướng dẫn trẻ tìm cách làm cho thuyền chìm theo các cách khác nhau: - Giáo viên đặt câu hỏi kích thích khả năng suy luận của trẻ: + Con đã làm gì để thuyền của con chìm? + Muốn thuyền không bị chìm phải làm thế nào? Có nên cho quá nhiều vật vào thuyền không? Có nên làm nước bắn tung tóe để nước tràn vào thuyền không? 2. Hoạt động chia sẻ, rút kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm 2.1. Giáo viên đặt câu hỏi khuyến khích trẻ chia sẻ kinh nghiệm - Chúng mình vừa được làm gì? Chơi gì? Các con thích không? - Các con đã cho những vật nào vào nước - Những vật nào nổi? Vật nào chìm? Tại sao? 2.2. Giáo viên giúp trẻ rút ra kinh nghiệm - Trong lớp mình, nơi nào có nước? Đồ vật nào đựng nước? - Chúng mình có nên cho các vật vào đồ vật đựng nước không? Tại sao? - Khi nào chúng mình có thể cho một số đồ chơi vào nước? 2.3. Giáo viên giúp trẻ vận dụng kinh nghiệm vào thực tiễn - Hôm nay, chúng mình đã biết các vật như quả bóng, đồ chơi bằng nhựa ... cho vào nước sẽ nổi. Vậy nên,	- Trẻ suy nghĩ và giải quyết tình huống - Trẻ trả lời câu hỏi - Trẻ trả lời câu hỏi của cô
--	---

